

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TIẾNG ANH - PHÒNG THI SỐ 01**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20001	CAO HẢI AN	23/01/2005	Trần Quốc Toản	7,80
2	20002	LƯƠNG THÚY AN	19/03/2005	Thực hành sư phạm	6,20
3	20004	HOÀNG PHAN THU AN	22/12/2005	Nguyễn Trãi	2,90
4	20005	BÙI TẤN AN	24/06/2005	Trưng Vương	3,30
5	20006	ĐẶNG HẢI ANH	06/08/2005	Nguyễn Trãi	4,30
6	20007	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	27/01/2005	Trần Quốc Toản	4,20
7	20008	NGUYỄN TRÂM ANH	23/11/2005	Nguyễn Trãi	2,10
8	20009	VŨ QUANG ANH	04/11/2005	Nguyễn Trãi	3,60
9	20010	NGUYỄN VÂN ANH	04/12/2005	Trần Quốc Toản	4,70
10	20011	ĐẶNG NGUYỄN TRƯỜNG ANH	12/11/2005	Trần Quốc Toản	4,10
11	20012	PHẠM MAI ANH	20/08/2005	Trần Quốc Toản	3,40
12	20013	ĐOÀN XUÂN ANH	03/09/2005	Thực hành sư phạm	4,30
13	20014	NGUYỄN VÂN ANH	11/11/2005	Trần Quốc Toản	5,20
14	20015	NGUYỄN NHẬT ANH		Thực hành sư phạm	2,50
15	20016	HOÀNG TUẤN ANH	12/08/2005	Thực hành sư phạm	3,60
16	20017	NGUYỄN MAI ANH	04/07/2005	Nguyễn Trãi	6,10
17	20018	LÊ HUYỀN ANH	13/09/2005	Nguyễn Trãi	3,90
18	20019	MAI THỊ PHƯƠNG ANH	17/09/2005	Trưng Vương	4,20
19	20020	TRẦN PHƯƠNG ANH	06/04/2005	Trưng Vương	2,00
20	20021	PHẠM MAI ANH	17/05/2005	Trưng Vương	3,40
21	20023	HOÀNG NGUYỄN THÙY ANH	27/09/2005	Trưng Vương	6,00
22	20024	TRƯƠNG HOÀNG ANH	31/08/2005	Trưng Vương	2,40
23	20025	VŨ THỊ NGUYỆT ANH	30/08/2005	Trưng Vương	3,30
24	20026	NGUYỄN ĐOÀN DUY ANH		Trần Quốc Toản	6,00
25	20027	VŨ THỊ MAI ANH		Trần Quốc Toản	3,90
26	20409	NGUYỄN VIỆT ANH	09/07/2006	Nguyễn Trãi	5,30
27		LƯU THÙY CHI		PHƯƠNG ĐÔNG	2,10

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TIẾNG ANH - PHÒNG THI SỐ 02**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20028	NGUYỄN THẢO ANH		Trần Quốc Toản	6,50
2	20029	NGUYỄN QUỲNH ANH		Trần Quốc Toản	5,10
3	20030	ĐẶNG DUY ANH		Trần Quốc Toản	3,40
4	20031	NGUYỄN HUYỀN ANH		Trần Quốc Toản	6,60
5	20032	NGUYỄN DIỆP ANH		Trần Quốc Toản	7,30
6	20033	NGUYỄN PHÚC ANH		Trần Quốc Toản	5,60
7	20034	PHẠM LAN ANH		Trần Quốc Toản	5,60
8	20035	LẠI PHẠM MINH ANH	01/09/2005		3,40
9	20036	LẠI PHẠM NGỌC ANH	01/09/2005		2,10
10	20037	TÔ DUNG ANH	22/12/2005	Trới	5,20
11	20038	CAO THÁI ANH	04/08/2005	Phương Đông	6,70
12	20039	ĐỖ QUỲNH ANH	26/06/2005	Phương Đông	1,90
13	20040	TRẦN NGUYỆT ÁNH	05/05/2005	Nguyễn Trãi	4,90
14	20042	PHẠM NGỌC ÁNH	09/11/2005	Trung Vương	3,80
15	20043	HOÀNG NGỌC BÁCH	08/03/2005	Thực hành sư phạm	5,40
16	20044	ĐINH HỮU BẰNG	25/09/2005	Trung Vương	2,80
17	20045	TRỊNH THANH BÌNH	05/11/2005	Trần Quốc Toản	3,50
18	20046	VŨ THANH BÌNH	14/09/2005	Phương Đông	3,90
19	20047	TRẦN MAI CHI	30/08/2005	Nguyễn Trãi	2,80
20	20048	TRỊNH LINH CHI	15/10/2005	Nguyễn Trãi	4,70
21	20049	MẠC LINH CHI	26/07/2005	Trần Quốc Toản	2,80
22	20051	ĐINH TRẦN KHÁNH CHI		Nguyễn Trãi	5,20
23	20053	LÊ PHƯƠNG CÚC	30/08/2005	Trung Vương	3,60
24	20054	PHẠM MẠNH CƯỜNG	07/01/2005	Nguyễn Trãi	4,00
25	20055	ĐINH QUỐC CƯỜNG	24/04/2005	Trần Quốc Toản	2,50
26	20410	ĐƯƠNG NGỌC DIỆP		Phương Đông	4,90
27		PHÙNG ĐỨC GIA BẢO		Phương Đông	3,20

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TIẾNG ANH - PHÒNG THI SỐ 03**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20056	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	17/11/2005	Nguyễn Trãi	2,90
2	20057	TRỊNH CÔNG ĐẠI	01/06/2005	Trần Quốc Toản	3,10
3	20058	PHAN HẢI ĐĂNG	07/10/2005	Nguyễn Trãi	3,60
4	20059	PHẠM TIẾN ĐẠT	21/11/2005	Yên Thanh	2,50
5	20060	ĐOÀN TRUNG ĐẠT	18/06/2005	Trần Quốc Toản	6,40
6	20061	HÀ QUANG ĐẠT	07/01/2005	Trần Quốc Toản	1,80
7	20062	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	09/10/2005	Trần Quốc Toản	1,30
8	20063	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	22/10/2005	Trần Quốc Toản	2,20
9	20064	PHẠM BÙI QUANG ĐẠT	18/10/2005	Trung Vương	3,50
10	20065	PHẠM QUỐC ĐẠT	05/10/2005	Trung Vương	3,40
11	20066	ĐINH PHẠM THÀNH ĐẠT	11/11/2005	Trung Vương	2,50
12	20067	LÊ CÔNG TIẾN ĐẠT		Trần Quốc Toản	6,80
13	20068	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	28/11/2005	Phương Đông	3,50
14	20069	TRẦN BÌNH ĐỊNH	14/12/2005	Trung Vương	2,90
15	20070	LƯU HỒNG ĐỨC	13/09/2005	Trần Quốc Toản	3,40
16	20071	VŨ HOÀNG ĐỨC	02/04/2005	Nguyễn Trãi	3,30
17	20072	LÊ MINH ĐỨC	13/09/2005	Nguyễn Trãi	4,70
18	20073	NGUYỄN ANH ĐỨC	08/02/2005	Trung Vương	3,30
19	20074	PHẠM MINH ĐỨC	12/02/2005	Trung Vương	4,00
20	20075	NGUYỄN MINH ĐỨC	05/11/2005	Trung Vương	2,20
21	20076	ĐINH VĂN ĐỨC	02/10/2005	Trung Vương	3,70
22	20077	VŨ HOÀNG DUNG	09/07/2005	Nguyễn Trãi	4,80
23	20078	HOÀNG TRANG DUNG	12/04/2005	Nguyễn Trãi	5,60
24	20079	TRẦN HỮU DŨNG	09/04/2005	Nguyễn Trãi	1,70
25	20080	LÊ QUỐC DŨNG	12/12/2005	Trung Vương	2,50
26	20411	PHẠM VŨ DŨNG	20/08/2005	Nguyễn Trãi	4,30
27		VŨ TUẤN ĐẠT	23/07/2005	Phương Đông	4,20

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TIẾNG ANH - PHÒNG THI SỐ 04**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20081	LẠI VIỆT DŨNG		Trần Quốc Toàn	6,40
2	20082	ĐẶNG VĂN DƯƠNG	28/02/2005	Yên Thanh	3,30
3	20083	BÙI ĐỨC DƯƠNG	29/03/2005	Trần Quốc Toàn	5,50
4	20084	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	25/06/2005	Trần Quốc Toàn	5,50
5	20085	PHẠM TÙNG DƯƠNG	22/11/2005	Trần Quốc Toàn	4,80
6	20086	PHẠM HOÀNG DƯƠNG	30/11/2005	Trung Vương	2,40
7	20087	PHẠM ĐĂNG DƯƠNG	23/08/2005	Trung Vương	3,70
8	20088	VŨ TÙNG DƯƠNG		Trần Quốc Toàn	6,10
9	20089	TRẦN THUY DƯƠNG		Trần Quốc Toàn	3,50
10	20090	TRẦN BÌNH DƯƠNG		Trần Quốc Toàn	6,20
11	20091	NGUYỄN THUY DƯƠNG	10/11/2005	Phương Đông	4,40
12	20092	NGUYỄN TUẤN DUY	06/09/2005	Trần Quốc Toàn	4,60
13	20093	NGUYỄN LÊ DUY	07/10/2005	Nguyễn Trãi	1,80
14	20094	ĐÀO KHÁNH DUY	22/03/2005	Trung Vương	4,10
15	20095	NGUYỄN HOÀNG DUY	14/05/2005	Phương Đông	1,90
16	20096	LẠI QUANG DUY	23/09/2005	Phương Đông	2,60
17	20097	TRẦN THỊ HỮU DUYÊN	29/12/2005	Nguyễn Trãi	2,60
18	20098	PHẠM THỊ KHÁNH DUYÊN	17/09/2005	Nguyễn Trãi	7,10
19	20099	NGUYỄN KHẢI GIA		Trần Quốc Toàn	4,10
20	20100	ĐẶNG LÂM GIANG	11/06/2005	Thực hành sư phạm	4,50
21	20101	NGUYỄN HỮU BÌNH GIANG	12/07/2005	Thực hành sư phạm	4,90
22	20102	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	09/07/2005	Nguyễn Trãi	7,60
23	20103	VŨ THU HÀ	03/06/2005	Trần Quốc Toàn	2,90
24	20104	PHẠM NHƯ HÀ	28/11/2005	Nguyễn Trãi	4,10
25	20105	VŨ THU HÀ	30/04/2005	Nguyễn Trãi	3,10
26	20412	PHẠM VŨ TÙNG DƯƠNG	22/03/2005	Nguyễn Trãi	5,80
27	434	NGUYỄN TIẾN DŨNG		Trần Quốc Toàn	2,80
28	435	NGUYỄN NGỌC KHÁNH		Phương Đông	2,70

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TIẾNG ANH - PHÒNG THI SỐ 05**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20106	KIỀU THU HÀ	17/12/2005	Trung Vương	2,90
2	20107	TRẦN THỊ THU HÀ	29/06/2005	Trung Vương	3,10
3	20108	PHẠM THỊ HÀ	19/10/2005	Trung Vương	1,80
4	20109	ĐÀO PHƯƠNG HÀ	08/09/2005	Trung Vương	3,10
5	20110	NGUYỄN NGỌC HÀ	13/07/2005	Phương Đông	4,60
6	20111	HOÀNG THANH HẢI	09/07/2005	Nguyễn Trãi	3,00
7	20112	HOÀNG TRUNG HẢI	08/12/2005	Nguyễn Trãi	1,50
8	20113	NGUYỄN TRẦN HẢI ANH	27/05/2005	Nguyễn Trãi	3,10
9	20114	LÊ HOÀNG HẢI	25/07/2005	Thực hành sư phạm	1,60
10	20115	NGÔ THANH HẢI	12/03/2005	Trung Vương	5,80
11	20116	VŨ NGUYỄN ĐỨC HẢI	29/08/2005	Trung Vương	2,50
12	20117	NHÂM NGỌC HÂN	17/09/2005	Trung Vương	2,20
13	20118	LÊ MINH HẰNG	11/12/2005	Trần Quốc Toản	5,20
14	20119	NGUYỄN THÁI HẰNG	28/06/2005	Trần Quốc Toản	2,30
15	20121	PHẠM MINH HẰNG		Trần Quốc Toản	6,10
16	20122	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG HẢO	02/05/2005	Trung Vương	3,50
17	20123	ĐOÀN THỊ THU HIỀN	19/04/2005	Nguyễn Trãi	6,10
18	20124	NGUYỄN THU HIỀN	17/09/2005	Nguyễn Trãi	2,00
19	20125	PHẠM THU HIỀN	01/05/2005	Trung Vương	1,60
20	20126	TRẦN XUÂN HIỆP	06/12/2005	Nguyễn Trãi	5,20
21	20127	TRỊNH XUÂN HIẾU	04/12/2005	Trần Quốc Toản	4,70
22	20128	NGUYỄN MINH HIẾU	04/07/2005	Trần Quốc Toản	3,80
23	20129	PHẠM NGỌC HIẾU	06/03/2005	Trung Vương	3,30
24	20130	NGUYỄN ĐĂNG HIẾU		Trần Quốc Toản	4,80
25	20131	NGUYỄN TRUNG HIẾU		Trần Quốc Toản	6,20
26	20413	CAO ĐỨC DUY	10/05/2005	Nguyễn Trãi	4,70
27	20434	AN THỊ KHÁNH CHI		TRỞI	3,80
28		VŨ ĐỨC HOÀNG	27/07/2005	Nguyễn Trãi	6,40

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TIẾNG ANH - PHÒNG THI SỐ 06**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20132	NGUYỄN TRUNG HIẾU	14/11/2005	Nguyễn Trãi	7,10
2	20133	HÀ THANH HOA	10/11/2005	Trần Quốc Toản	4,50
3	20134	PHÙNG MAI HOA		Trần Quốc Toản	6,60
4	20135	MẠC THỊ KHÁNH HÒA	18/12//2005	Trưng Vương	3,00
5	20136	NGUYỄN ĐỨC HOÀN	04/01/2005	Trần Quốc Toản	4,00
6	20137	LÊ KIẾN HOÀNG	11/12/2005	Trần Quốc Toản	7,90
7	20138	TRẦN HUY HOÀNG	02/11/2005	Trần Quốc Toản	6,00
8	20139	TIÊN XUÂN HOÀNG	21/11/2005	Thực hành sư phạm	2,00
9	20140	VŨ ĐỨC HOÀNG	27/07/2005	Nguyễn Trãi	
10	20142	ĐẶNG VIỆT HOÀNG	22/01/2005	Trời	7,20
11	20143	CHU THỊ ÁNH HỒNG	06/03/2005	Trần Quốc Toản	3,50
12	20144	LỘC THỊ KIM HỒNG	04/12/2005	Thực hành sư phạm	4,00
13	20145	PHẠM THỊ PHƯỢNG HỒNG	16/01/2005	Trưng Vương	2,10
14	20146	ĐỖ MAI HUỆ	08/03/2005	Nguyễn Trãi	4,20
15	20147	NGUYỄN THỊ THU HUỆ	18/05/2005	Trưng Vương	4,20
16	20148	ĐỖ XUÂN HÙNG	03/11/2005	Trần Quốc Toản	7,30
17	20149	PHAN MẠNH HÙNG	11/12/2005	Nguyễn Trãi	5,60
18	20150	VŨ VĂN HÙNG	04/06/2005	Nguyễn Trãi	5,60
19	20151	BÙI MẠNH HÙNG	20/12/2005	Nguyễn Trãi	7,00
20	20152	NGUYỄN XUÂN HÙNG	07/12/2005	Phương Đông	2,50
21	20153	NGUYỄN LÊ THÀNH HÙNG	11/07/2005	Trưng Vương	1,40
22	20154	LÊ TUẤN HÙNG	10/01/2005	Nguyễn Trãi	3,10
23	20155	TRẦN ĐẶNG THU HƯƠNG	17/10/2005	Trần Quốc Toản	3,20
24	20156	CAO THỊ MINH HƯƠNG	30/12/2005	Trần Quốc Toản	2,60
25	20157	TRƯƠNG VŨ HÀ HƯƠNG	28/10/2005	Nguyễn Trãi	7,40
26	20414	HOÀNG VŨ HẢI	05/08/2005	Yên Thanh	3,00
27	20441	PHẠM ĐÌNH KHÔI NGUYỄN			6,90
28		PHẠM THỊ KHÁNH HUYỀN		Phương Đông	3,20

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TIẾNG ANH - PHÒNG THI SỐ 07**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20158	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	24/01/2005	Nguyễn Trãi	4,40
2	20159	NGUYỄN PHẠM QUỲNH HƯƠNG	09/12/2005	Trưng Vương	1,70
3	20160	NGUYỄN QUANG HUY	10/10/2005	Nguyễn Trãi	4,90
4	20161	PHẠM BÙI QUANG HUY	19/12/2005	Trần Quốc Toản	7,60
5	20162	ĐOÀN BÙI QUANG HUY	18/07/2005	Trần Quốc Toản	6,70
6	20163	ĐỖ GIA HUY	30/10/2005	Nguyễn Trãi	2,80
7	20164	TRẦN VĂN HUY	22/01/2005	Trần Quốc Toản	2,90
8	20165	CÙ ĐỨC HUY	24/12/2005	Nguyễn Trãi	3,40
9	20166	PHẠM QUANG HUY	28/12/2005	Trưng Vương	2,30
10	20167	NGUYỄN ĐỨC HUY	26/01/2005	Trưng Vương	2,50
11	20168	VŨ TRẦN ĐỨC HUY		Trần Quốc Toản	7,00
12	20169	ĐOÀN QUANG HUY		Trần Quốc Toản	6,90
13	20170	NGUYỄN QUANG HUY		Trần Quốc Toản	6,40
14	20171	VŨ QUANG HUY	07/10/2005	Phương Đông	1,50
15	20172	LƯU THỊ HUYỀN	21/07/2005	Nguyễn Trãi	2,20
16	20173	LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN	25/06/2005	Yên Thanh	6,30
17	20174	ĐỖ THỊ DIỆU HUYỀN	18/03/2005	Nguyễn Trãi	4,10
18	20175	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	06/01/2005	Nguyễn Trãi	4,30
19	20176	LẠI THỰC HUYỀN	09/12/2005	Nguyễn Trãi	3,10
20	20177	VŨ KHÁNH HUYỀN	14/04/2005	Thực hành sư phạm	4,70
21	20178	TRẦN KHÁNH HUYỀN	27/05/2005	Nguyễn Trãi	4,90
22	20179	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	24/3/2005	Trưng Vương	6,30
23	20180	TRẦN THU HUYỀN	22/11/2005	Trưng Vương	2,70
24	20181	ĐÀM KHÁNH HUYỀN	28/10/2005	Trưng Vương	3,60
25	20182	PHẠM THỊ THU HUYỀN	04/04/2005	Nguyễn Trãi	4,10
26	20415	ĐỖ THU HẰNG		Phương Đông	2,60
27		NGUYỄN QUANG HÙNG		Phương Đông	2,50

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TIẾNG ANH - PHÒNG THI SỐ 08**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20184	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	06/05/2005	Trới	3,00
2	20185	ĐINH THỊ HUYỀN	14/01/2005	Phương Đông	3,30
3	20186	TRẦN NAM KHÁNH	02/09/2005	Nguyễn Trãi	4,60
4	20187	VŨ QUỐC KHÁNH	02/09/2005	Trung Vương	4,00
5	20188	PHẠM GIA KHÁNH	24/06/2005	Phương Đông	2,70
6	20189	HÀ ĐỨC KHIÊM	24/01/2005	Nguyễn Trãi	5,40
7	20190	ĐẶNG VŨ HOÀNG KHÔI	04/09/2005	Nguyễn Trãi	2,00
8	20191	HOÀNG TUẤN KIẾT	02/12/2005	Trung Vương	2,40
9	20192	NGUYỄN THỂ KỶ	02/05/2005	Trung Vương	6,30
10	20193	NGUYỄN TRỌNG LÂM	29/11/2005	Trung Vương	3,80
11	20194	NGUYỄN THỊ HOA LÂM		Trần Quốc Toản	8,90
12	20195	VŨ THỊ KIM LIÊN	09/09/2005	Trung Vương	1,90
13	20196	NGUYỄN THÙY LINH	27/12/2005	Trần Quốc Toản	3,90
14	20197	TRỊNH PHƯƠNG LINH	03/04/2005	Nguyễn Trãi	4,80
15	20198	NGUYỄN LÊ THÙY LINH	10/01/2005	Yên Thanh	3,70
16	20199	ĐỖ KHÁNH LINH	17/07/2005	Trần Quốc Toản	6,10
17	20200	PHÙNG THÙY LINH	10/04/2005	Trần Quốc Toản	3,80
18	20201	VŨ MAI LINH	01/01/2005	Trần Quốc Toản	2,80
19	20202	ĐỖ KHÁNH LINH	21/08/2005	Thực hành sư phạm	5,90
20	20203	LÊ THÙY LINH	29/04/2005	Yên Thanh	2,80
21	20204	VŨ PHAN THÙY LINH	30/03/2005	Trần Quốc Toản	6,30
22	20205	ĐINH VĂN LINH	01/07/2005	Trần Quốc Toản	3,70
23	20206	ĐỖ PHƯƠNG LINH	22/09/2005	Trần Quốc Toản	1,30
24	20207	PHAN THÙY LINH	11/10/2005	Trần Quốc Toản	2,60
25	20208	PHẠM HẢI LINH	07/04/2005	Trung Vương	3,30
26	20416	NGUYỄN HỮU HÙNG		Phương Đông	3,80
27		ĐẶNG MINH KIÊN		TRỌNG ĐIỂM	5,90

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TIẾNG ANH - PHÒNG THI SỐ 09**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20209	TRỊNH PHAN PHƯƠNG LINH	27/01/2005	Trung Vương	4,40
2	20210	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	25/08/2005	Trung Vương	2,70
3	20211	NGUYỄN THẢO LINH		Trần Quốc Toản	4,90
4	20212	PHẠM ĐOÀN THÙY LINH		Trần Quốc Toản	6,60
5	20213	NGUYỄN KHÁNH LINH		Trần Quốc Toản	4,80
6	20214	VŨ PHƯƠNG LINH		Trần Quốc Toản	4,20
7	20215	ĐỖ THÙY LINH	11/07/2005	Trời	4,00
8	20216	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	21/08/2005	Yên Thanh	3,90
9	20217	DƯƠNG TẤN LỘC	29/01/2005	Trần Quốc Toản	3,00
10	20218	NGUYỄN HOÀNG LONG	27/09/2005	Nguyễn Trãi	3,80
11	20219	TRƯƠNG VŨ LONG		Trần Quốc Toản	4,90
12	20220	NGUYỄN HỒNG LUYẾN	26/09/2005	Phương Đông	
13	20221	PHẠM KHÁNH LY	01/02/2005	Trung Vương	2,40
14	20222	ĐOÀN HƯƠNG LY	19/11/2004	Trung Vương	3,80
15	20223	NGUYỄN THỊ THANH MAI	05/08/2005	Nguyễn Trãi	4,30
16	20224	NGUYỄN NGỌC MAI	26/01/2005	Nguyễn Trãi	5,40
17	20225	ĐÀO PHƯƠNG MAI	05/09/2005	Nguyễn Trãi	4,50
18	20226	HÀ THỊ QUỲNH MAI	24/07/2005	Yên Thanh	3,30
19	20227	ĐẶNG THỊ MAI	22/01/2005	Yên Thanh	3,20
20	20228	TRẦN THỊ THANH MAI	26/09/2005	Nguyễn Trãi	7,00
21	20229	TRẦN THỊ HỒNG MAI	10/05/2005	Trần Quốc Toản	5,70
22	20230	ĐOÀN NGỌC MAI	14/03/2005	Trung Vương	4,90
23	20231	TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI		Trần Quốc Toản	7,30
24	20232	VŨ TRẦN NHẬT MAI	16/06/2005	Trời	5,80
25	20233	VŨ NGỌC MAI	10/07/2005	Phương Đông	3,60
26	20417	PHẠM ĐÌNH KHIÊM	20/07/2005	Trần Quốc Toản	3,10
27		TRẦN HỒNG QUANG	02/11/2005	Trần Quốc Toản	6,80
28		LÊ NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	14/11/2005	Trần Quốc Toản	7,10

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TIẾNG ANH - PHÒNG THI SỐ 10**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20234	NGUYỄN NGỌC MAI	26/08/2005	Phương Đông	5,80
2	20235	NGUYỄN VŨ MẠNH	24/10/2005	Nguyễn Trãi	8,60
3	20236	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	16/09/2005	Nguyễn Trãi	3,00
4	20237	BÙI ĐẮC MẠNH	21/08/2005	Nguyễn Trãi	2,50
5	20238	VŨ VĂN MẠNH	13/09/2005	Phương Đông	2,80
6	20239	HÀ ĐỨC MẠNH	08/04/2005	Phương Đông	5,20
7	20240	HOÀNG ANH MINH	01/08/2005	Nguyễn Trãi	3,40
8	20241	NGUYỄN TRỌNG NHẬT MINH	26/01/2005	Nguyễn Trãi	6,30
9	20242	HOÀNG ANH MINH	21/11/2005	Trần Quốc Toản	3,60
10	20243	NGUYỄN DƯƠNG NGUYỆT MINH	12/09/2005	Trung Vương	1,20
11	20244	NGUYỄN THÀNH MINH		Trần Quốc Toản	7,40
12	20245	NGUYỄN TIẾN MINH		Trần Quốc Toản	4,60
13	20246	NGUYỄN ĐỨC MINH		Trần Quốc Toản	5,70
14	20247	PHẠM HẢI MINH		Trần Quốc Toản	5,80
15	20248	LÊ TRẦN MINH	31/01/2005	Phương Đông	2,70
16	20249	NGUYỄN HÀ MY	11/10/2005	Trần Quốc Toản	4,10
17	20250	LÊ THỊ TRÀ MY	11/10/2005	Trần Quốc Toản	3,10
18	20251	LÊ HẢI NAM	11/04/2005	Trần Quốc Toản	4,50
19	20252	PHẠM HOÀI NAM	05/12/2005	Trung Vương	
20	20253	ĐINH THỊ NGUYỆT NGA	07/12/2005	Trần Quốc Toản	2,10
21	20254	LÊ HẰNG NGA	18/08/2005	Trần Quốc Toản	2,40
22	20255	PHẠM THỊ HẰNG NGA	27/02/2005	Yên Thanh	3,00
23	20256	NGUYỄN THU NGA		Trần Quốc Toản	3,20
24	20257	ĐINH PHƯƠNG NGA	28/09/2005	Trời	4,50
25	20258	NGUYỄN THỊ THẢO NGA	26/03/2005	Phương Đông	2,50
26	20418	VŨ HOÀNG LONG	03/04/2020	Nam Khê	3,50

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TIẾNG ANH - PHÒNG THI SỐ 11**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20259	HÀ PHƯƠNG NGÂN	23/05/2005	Nguyễn Trãi	3,30
2	20260	TRẦN THỊ KIM NGÂN	06/01/2005	Trung Vương	3,00
3	20261	NGUYỄN THU NGÂN	20/07/2005	Trung Vương	2,20
4	20262	NGUYỄN THU NGÂN	15/11/2005	Nguyễn Trãi	6,10
5	20263	PHẠM ĐẠI NGHĨA	15/02/2005	Nguyễn Trãi	2,70
6	20264	VŨ ĐỨC NGHĨA	08/04/2005	Trời	1,20
7	20265	PHƯƠNG BẢO NGỌC	20/04/2005	Nguyễn Trãi	3,80
8	20266	BÙI MINH NGỌC	24/04/2005	Trần Quốc Toản	3,00
9	20267	LẠI MINH NGỌC	30/05/2005	Trời	3,20
10	20268	NGUYỄN HOÀI NGỌC	15/08/2005	Phương Đông	0,70
11	20269	BÙI THỌ NGUYỄN	27/09/2005	Nguyễn Trãi	3,80
12	20270	VŨ THANH NGUYỄN	31/08/2005	Phương Đông	
13	20271	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	31/10/2005	Nguyễn Trãi	3,40
14	20272	TRẦN THANH NHÀN	17/06/2005	Trần Quốc Toản	6,40
15	20273	QUẢN TRỌNG NHÂN	07/02/2005	Nguyễn Trãi	5,10
16	20274	ĐẶNG KIM NHÂN	30/01/2005	Nguyễn Trãi	3,90
17	20275	VŨ NGÂN NHI	20/06/2005	Nguyễn Trãi	3,40
18	20276	VŨ THÁI LAM NHI	16/07/2005	Trần Quốc Toản	5,90
19	20277	LÊ VŨ YẾN NHI	14/08/2005	Nguyễn Trãi	2,90
20	20278	VŨ TRẦN HÀ NHI	25/11/2005	Trần Quốc Toản	2,80
21	20279	LÊ NGUYỄN TUYẾT NHI	03/04/2005	Trung Vương	3,10
22	20280	VÕ ÁI NHI	30/07/2005	Trung Vương	
23	20281	LƯU YẾN NHI	09/05/2005	Phương Đông	
24	20283	NGUYỄN THỊ TÂM NHƯ	25/06/2005	Trần Quốc Toản	3,40
25	20284	PHẠM QUỲNH NHƯ	20/09/2005	Trung Vương	2,80
26	20419	TRẦN NGỌC MAI	27/09/2005	Nguyễn Trãi	1,90

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TIẾNG ANH - PHÒNG THI SỐ 12**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20285	HÀ TUẤN NINH	11/08/2005	Trần Quốc Toản	7,00
2	20286	ĐOÀN LÊ HẢI NINH	26/06/2005	Yên Thanh	2,50
3	20287	ĐỒNG TUẤN PHONG	21/08/2005	Thực hành sư phạm	7,30
4	20288	LÊ HỒNG PHONG	31/08/2005	Trung Vương	4,80
5	20289	LÊ TRƯỜNG PHONG		Trần Quốc Toản	4,00
6	20290	PHẠM MINH PHÚC	21/07/2005	Trần Quốc Toản	5,00
7	20291	LƯƠNG HỒNG PHÚC	21/09/2005	Yên Thanh	2,00
8	20292	PHẠM GIA PHÚC	31/01/2005	Nguyễn Trãi	6,30
9	20293	PHAN ĐỨC PHÚC		Trần Quốc Toản	5,00
10	20294	NGÔ VĂN PHƯƠNG	10/02/2005	Trần Quốc Toản	6,60
11	20295	TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG	21/01/2005	Thực hành sư phạm	4,70
12	20296	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	04/07/2005	Yên Thanh	1,90
13	20297	NGUYỄN THU PHƯƠNG	22/11/2005	Trung Vương	2,60
14	20298	ĐẶNG THANH PHƯƠNG	14/06/2005	Trung Vương	2,20
15	20299	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG		Trần Quốc Toản	4,90
16	20300	VŨ MINH PHƯƠNG	29/07/2005		3,90
17	20301	NGUYỄN LÂM PHƯƠNG	29/01/2005	Phương Đông	
18	20302	NGUYỄN ANH QUÂN	20/11/2005	Thực hành sư phạm	4,30
19	20303	ĐOÀN ANH QUÂN	05/06/2005	Trần Quốc Toản	5,70
20	20304	PHẠM MINH QUÂN	03/08/2005	Trung Vương	3,70
21	20305	NGUYỄN ĐỨC QUANG	12/10/2005	Trần Quốc Toản	7,70
22	20306	LẠI TỔ QUYÊN	07/11/2005	Trần Quốc Toản	4,70
23	20307	NGUYỄN ĐỨC QUYẾT		Trần Quốc Toản	5,20
24	20308	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	02/08/2005	Trần Quốc Toản	5,80
25	20309	ĐOÀN DIỄM QUỲNH	28/10/2005	Nguyễn Trãi	5,80
26	20428	NGUYỄN ĐOÀN HẢI DƯƠNG	31/10/2005	Trần Quốc Toản	4,50
		NGUYỄN ĐỨC PHONG	25/02/2005		4,30

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TIẾNG ANH - PHÒNG THI SỐ 13**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20310	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	16/12/2005	Trung Vương	4,60
2	20311	NGUYỄN HOÀNG SƠN	11/12/2005	Trần Quốc Toản	2,00
3	20312	LƯƠNG QUANG SƠN	24/05/2005	Nguyễn Trãi	6,20
4	20313	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	19/11/2005	Trung Vương	3,40
5	20314	PHẠM HOÀNG THÁI SƠN	11/01/2005	Phương Đông	2,60
6	20315	NGUYỄN VŨ HOÀNG SƯƠNG	10/09/2005	Trung Vương	1,90
7	20316	NGUYỄN ĐỨC TÀI	11/04/2005	Trung Vương	3,00
8	20317	HOÀNG TIẾN TÀI		Trần Quốc Toản	5,10
9	20318	HÀ THỊ NGỌC TÂM	09/07/2005	Trung Vương	2,40
10	20319	BÙI DUY THẮNG	06/01/2005	Trung Vương	2,70
11	20320	ĐỖ ĐỨC THẮNG		Trần Quốc Toản	7,40
12	20321	ĐỖ QUYẾT THẮNG	23/09/2005	Phương Đông	3,60
13	20322	HOÀNG PHƯƠNG THANH	28/12/2005	Trung Vương	4,00
14	20323	NGUYỄN DUY THANH	02/10/2005	Trời	8,60
15	20324	TRỊNH CÔNG THÀNH	08/03/2005	Trần Quốc Toản	5,50
16	20326	NGUYỄN TRƯỜNG THÀNH	16/08/2005	Phương Đông	2,40
17	20327	VŨ TRẦN VI THẢO	18/05/2005	Yên Thanh	2,20
18	20328	VŨ PHƯƠNG THẢO	16/10/2005	Nguyễn Trãi	4,80
19	20329	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	25/08/2005	Nguyễn Trãi	2,90
20	20331	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	28/08/2005	Nguyễn Trãi	3,70
21	20333	VŨ THỊ THU THẢO	09/05/2005	Trung Vương	2,20
22	20334	NGÔ PHƯƠNG THẢO		Trần Quốc Toản	4,80
23	20335	TRẦN THU THẢO	11/06/2005	Phương Đông	
24	20336	ĐOÀN VĂN THỊNH	06/05/2005	Trần Quốc Toản	3,30
25	20337	NGÔ THÁI THỊNH	16/07/2005	Trần Quốc Toản	6,80
26	20429	NGUYỄN MINH TUẤN	01/10/2005	Trần Quốc Toản	1,90

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TIẾNG ANH - PHÒNG THI SỐ 14**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20338	NGUYỄN QUỐC THỊNH	23/01/2005	Trung Vương	6,40
2	20339	ĐỖ HỮU THỊNH	20/12/2005	Phương Đông	4,90
3	20340	NGUYỄN HUY THÔNG	04/09/2005	Phương Đông	2,50
4	20341	PHẠM THỊ MINH THU	29/08/2005	Trới	5,60
5	20342	DƯƠNG THỊ ANH THU	09/09/2005	Trần Quốc Toản	5,10
6	20343	PHẠM ANH THU	14/09/2005	Yên Thanh	5,30
7	20344	ĐỖ ANH THU	07/05/2005	Phương Đông	2,40
8	20345	BÙI CAO THƯỜNG	01/03/2005	Yên Thanh	4,70
9	20346	ĐÀO THANH THÚY	21/07/2005	Trung Vương	3,10
10	20347	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	11/08/2005	Phương Đông	
11	20348	NGÔ THỊ PHƯƠNG THÙY	30/05/2005	Trới	2,90
12	20349	LÊ THANH THỦY	16/09/2005	Trung Vương	3,50
13	20350	TRẦN THỦY TIÊN	13/08/2005	Trung Vương	3,70
14	20351	CAO VĂN TOÀN	28/10/2005	Thực hành sư phạm	3,50
15	20352	NGUYỄN ĐỨC TOÀN		Trần Quốc Toản	9,00
16	20353	LÊ THU TRÀ	30/05/2005	Nguyễn Trãi	4,40
17	20354	TRẦN THU TRÀ	28/11/2005	Trung Vương	5,40
18	20355	ĐOÀN THÙY TRÂM	26/12/2005	Phương Đông	5,70
19	20356	VŨ KHÁNH TRANG	28/10/2005	Trần Quốc Toản	3,80
20	20357	NGUYỄN QUỲNH TRANG	03/07/2005	Trần Quốc Toản	2,90
21	20358	NGUYỄN MAI TRANG	10/01/2005	Trần Quốc Toản	5,30
22	20359	ĐỖ THÙY TRANG	21/12/2005	Nguyễn Trãi	1,80
23	20360	LÊ THU TRANG	31/05/2005	Trần Quốc Toản	3,90
24	20361	PHẠM THU TRANG	08/10/2005	Trần Quốc Toản	7,20
25	20362	TRẦN THỊ TRANG	20/11/2005	Trần Quốc Toản	2,30

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TIẾNG ANH - PHÒNG THI SỐ 15**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20363	LÊ HÂN TRANG	08/07/2005	Trần Quốc Toản	2,90
2	20364	VŨ QUỲNH TRANG	10/07/2005	Nguyễn Trãi	3,70
3	20365	MẠC THỊ TRANG	19/09/2005	Trần Quốc Toản	3,10
4	20366	ĐỖ THỊ HOÀI TRANG	30/10/2005	Trưng Vương	1,50
5	20367	VŨ THỊ TRANG	12/05/2005	Trưng Vương	2,00
6	20368	LÊ QUỲNH TRANG		Trần Quốc Toản	6,50
7	20369	VŨ QUỲNH TRANG		Trần Quốc Toản	6,20
8	20370	NGUYỄN THÙY TRANG	25/09/2005	Trần Quốc Toản	1,40
9	20371	KIỀU THẢO TRANG	28/04/2005	Trời	7,30
10	20372	ĐINH THỊ TRANG	18/05/2005	Phương Đông	
11	20373	MAI THU TRANG	26/06/2005	Phương Đông	1,50
12	20374	TRỊNH BÁ TRIỆU	24/10/2005	Phương Đông	1,20
13	20375	VŨ THỊ KIỀU TRINH	04/07/2005	Yên Thanh	1,20
14	20376	NGUYỄN THÙY TRINH	18/02/2005	Nguyễn Trãi	7,60
15	20377	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	12/12/2005	Nguyễn Trãi	1,80
16	20378	NGUYỄN NGỌC TRUNG	20/05/2005	Nguyễn Trãi	2,50
17	20379	NGUYỄN VIỆT THÀNH TRUNG		Trần Quốc Toản	7,10
18	20381	VŨ XUÂN TRƯỜNG	04/11/2005	Thực hành sư phạm	5,50
19	20382	ĐẬU 1UÂN TRƯỜNG	25/01/2005	Trưng Vương	3,80
20	20384	NGUYỄN MINH TÚ	17/03/2005	Trần Quốc Toản	4,70
21	20385	NGUYỄN HOÀNG TÚ	04/12/2005	Thực hành sư phạm	4,70
22	20386	NGUYỄN ANH TÚ	21/7/2005	Trưng Vương	3,20
23	20387	PHAN CẨM TÚ		Trần Quốc Toản	7,10
24	20388	NGUYỄN ANH TUẤN	01/02/2005	Trần Quốc Toản	2,10
25	20389	NGUYỄN PHÚ TUẤN	05/12/2005	Trưng Vương	2,70

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TIẾNG ANH - PHÒNG THI SỐ 16**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20390	HOÀNG ANH TUẤN	28/11/2005	Phương Đông	5,10
2	20391	ĐOÀN THANH TÙNG	31/01/2005	Trần Quốc Toản	2,30
3	20392	TRỊNH SƠN TÙNG	05/05/2005	Trung Vương	5,00
4	20393	MAI THỊ TUYẾT	07/04/2005	Phương Đông	1,80
5	20394	NGUYỄN THỊ KIM UYÊN	21/05/2005	Trung Vương	3,20
6	20395	LÊ THANH UYÊN	06/08/2005	Phương Đông	
7	20396	LÊ CẨM VÂN	12/06/2005	Nguyễn Trãi	4,70
8	20397	ĐẶNG QUỐC VIỆT	31/05/2005	Trung Vương	4,10
9	20398	NGÔ QUANG VINH	27/09/2005	Trung Vương	0,70
10	20399	NGÔ THẾ VINH	02/04/2005	Trung Vương	1,20
11	20400	HOÀNG CÔNG VINH	12/06/2005	Nguyễn Trãi	4,60
12	20401	TRẦN THẾ VŨ	22/04/2005	Trung Vương	2,20
13	20402	ĐOÀN THƯỜNG VY	17/10/2005	Nguyễn Trãi	
14	20403	HOÀNG HÀ VY	10/04/2005	Nguyễn Trãi	5,80
15	20404	PHẠM THẢO VY	17/07/2005	Trần Quốc Toản	2,80
16	20405	ĐOÀN TƯỜNG VY	17/10/2005	Nguyễn Trãi	4,30
17	20406	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	29/11/2005	Trần Quốc Toản	4,50
18	20407	PHẠM HẢI YẾN	07/10/2005	Phương Đông	
19	20420	PHẠM HOÀI NAM	05/12/2005	Trung Vương	
20	20421	LÊ HOÀNG NAM	26/01/2005	Trần Quốc Toản	3,40
21	20422	ĐẶNG MINH NGUYỄN	12/05/2005	Nguyễn Trãi	3,90
22	20423	VÕ ÁI NHI	30/07/2005	Trung Vương	
23	20424	TRẦN THU THẢO	11/06/2005	Phương Đông	
24	20425	DUYÊN HƯƠNG THẢO	02/12/2005	Thực hành sư phạm	8,40
25	20427	HÀ KHÁNH VY	07/09/2005	Nguyễn Trãi	2,30
26		NGUYỄN HỒNG ĐỨC	10/06/2005	Trần Quốc Toản	5,40

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TOÁN - PHÒNG THI SỐ 01**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20001	CAO HẢI AN	23/01/2005	Trần Quốc Toản	6,50
2	20002	LƯƠNG THÚY AN	19/03/2005	Thực hành sư phạm	2,50
3	20003	VŨ THỊ HÒA AN	30/03/2005	Trần Quốc Toản	1,50
4	20004	HOÀNG PHAN THU AN	22/12/2005	Nguyễn Trãi	1,25
5	20005	BÙI TÂN AN	24/06/2005	Trung Vương	0,25
6	20006	ĐẶNG HẢI ANH	06/08/2005	Nguyễn Trãi	2,25
7	20007	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	27/01/2005	Trần Quốc Toản	5,50
8	20008	NGUYỄN TRÂM ANH	23/11/2005	Nguyễn Trãi	2,00
9	20009	VŨ QUANG ANH	04/11/2005	Nguyễn Trãi	4,00
10	20010	NGUYỄN VÂN ANH	04/12/2005	Trần Quốc Toản	5,50
11	20011	ĐẶNG NGUYỄN TRƯỜNG ANH	12/11/2005	Trần Quốc Toản	2,00
12	20012	PHẠM MAI ANH	20/08/2005	Trần Quốc Toản	1,50
13	20013	ĐOÀN XUÂN ANH	03/09/2005	Thực hành sư phạm	2,75
14	20014	NGUYỄN VÂN ANH	11/11/2005	Trần Quốc Toản	2,25
15	20015	NGUYỄN NHẬT ANH		Thực hành sư phạm	2,00
16	20017	NGUYỄN MAI ANH	04/07/2005	Nguyễn Trãi	3,25
17	20019	MAI THỊ PHƯƠNG ANH	17/09/2005	Trung Vương	0,25
18	20020	TRẦN PHƯƠNG ANH	06/04/2005	Trung Vương	0,00
19	20021	PHẠM MAI ANH	17/05/2005	Trung Vương	0,75
20	20022	CHÂU TUẤN ANH	16/11/2005	Trung Vương	
21	20023	HOÀNG NGUYỄN THÙY ANH	27/09/2005	Trung Vương	2,75
22	20024	TRƯƠNG HOÀNG ANH	31/08/2005	Trung Vương	1,00
23	20025	VŨ THỊ NGUYỆT ANH	30/08/2005	Trung Vương	0,75
24	20026	NGUYỄN ĐOÀN DUY ANH		Trần Quốc Toản	4,50
25	20027	VŨ THỊ MAI ANH		Trần Quốc Toản	3,75
26	20410	ĐƯƠNG NGỌC DIỆP		Phương Đông	3,50
27		LƯU QUỲNH CHI		Phương Đông	0,75

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TOÁN - PHÒNG THI SỐ 02**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20028	NGUYỄN THẢO ANH		Trần Quốc Toản	4,50
2	20029	NGUYỄN QUỲNH ANH		Trần Quốc Toản	4,75
3	20030	ĐẶNG DUY ANH		Trần Quốc Toản	4,50
4	20031	NGUYỄN HUYỀN ANH		Trần Quốc Toản	4,75
5	20032	NGUYỄN DIỆP ANH		Trần Quốc Toản	4,25
6	20033	NGUYỄN PHÚC ANH		Trần Quốc Toản	4,50
7	20034	PHẠM LAN ANH		Trần Quốc Toản	4,25
8	20035	LẠI PHẠM MINH ANH	01/09/2005		0,00
9	20036	LẠI PHẠM NGỌC ANH	01/09/2005		3,00
10	20037	TÔ DUNG ANH	22/12/2005	Trới	3,50
11	20038	CAO THÁI ANH	04/08/2005	Phương Đông	2,25
12	20039	ĐỖ QUỲNH ANH	26/06/2005	Phương Đông	3,50
13	20040	TRẦN NGUYỆT ÁNH	05/05/2005	Nguyễn Trãi	7,75
14	20041	BÙI NHẬT ÁNH	10/06/2005	Nguyễn Trãi	7,75
15	20042	PHẠM NGỌC ÁNH	09/11/2005	Trung Vương	1,75
16	20043	HOÀNG NGỌC BÁCH	08/03/2005	Thực hành sư phạm	3,75
17	20044	ĐINH HỮU BẰNG	25/09/2005	Trung Vương	2,25
18	20045	TRỊNH THANH BÌNH	05/11/2005	Trần Quốc Toản	0,00
19	20046	VŨ THANH BÌNH	14/09/2005	Phương Đông	0,50
20	20047	TRẦN MAI CHI	30/08/2005	Nguyễn Trãi	4,25
21	20048	TRỊNH LINH CHI	15/10/2005	Nguyễn Trãi	5,50
22	20049	MẠC LINH CHI	26/07/2005	Trần Quốc Toản	1,50
23	20050	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	09/10/2005	Trần Quốc Toản	5,00
24	20051	ĐINH TRẦN KHÁNH CHI		Nguyễn Trãi	5,00
25	20052	LÊ THÀNH CÔNG	10/08/2005	Trần Quốc Toản	0,25
26	20411	PHẠM VŨ DŨNG	20/08/2005	Nguyễn Trãi	3,75
27		PHÙNG ĐỨC GIA BẢO		Phương Đông	2,75

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TOÁN - PHÒNG THI SỐ 03**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20053	LÊ PHƯƠNG CÚC	30/08/2005	Trung Vương	3,75
2	20054	PHẠM MẠNH CƯỜNG	07/01/2005	Nguyễn Trãi	5,00
3	20055	ĐINH QUỐC CƯỜNG	24/04/2005	Trần Quốc Toản	4,25
4	20056	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	17/11/2005	Nguyễn Trãi	7,25
5	20057	TRỊNH CÔNG ĐẠI	01/06/2005	Trần Quốc Toản	4,00
6	20058	PHAN HẢI ĐĂNG	07/10/2005	Nguyễn Trãi	7,00
7	20059	PHẠM TIẾN ĐẠT	21/11/2005	Yên Thanh	4,50
8	20060	ĐOÀN TRUNG ĐẠT	18/06/2005	Trần Quốc Toản	5,50
9	20061	HÀ QUANG ĐẠT	07/01/2005	Trần Quốc Toản	2,25
10	20062	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	09/10/2005	Trần Quốc Toản	1,75
11	20063	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	22/10/2005	Trần Quốc Toản	1,50
12	20064	PHẠM BÙI QUANG ĐẠT	18/10/2005	Trung Vương	3,25
13	20065	PHẠM QUỐC ĐẠT	05/10/2005	Trung Vương	1,25
14	20066	ĐINH PHẠM THÀNH ĐẠT	11/11/2005	Trung Vương	1,75
15	20067	LÊ CÔNG TIẾN ĐẠT		Trần Quốc Toản	7,75
16	20068	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	28/11/2005	Phương Đông	1,00
17	20069	TRẦN BÌNH ĐỊNH	14/12/2005	Trung Vương	2,25
18	20070	LƯU HỒNG ĐỨC	13/09/2005	Trần Quốc Toản	2,75
19	20071	VŨ HOÀNG ĐỨC	02/04/2005	Nguyễn Trãi	0,75
20	20072	LÊ MINH ĐỨC	13/09/2005	Nguyễn Trãi	4,25
21	20073	NGUYỄN ANH ĐỨC	08/02/2005	Trung Vương	0,50
22	20074	PHẠM MINH ĐỨC	12/02/2005	Trung Vương	3,25
23	20075	NGUYỄN MINH ĐỨC	05/11/2005	Trung Vương	1,00
24	20076	ĐINH VĂN ĐỨC	02/10/2005	Trung Vương	1,00
25	20077	VŨ HOÀNG DUNG	09/07/2005	Nguyễn Trãi	4,75
26	20412	PHẠM VŨ TÙNG DƯƠNG	22/03/2005	Nguyễn Trãi	1,50
27		ĐẶNG MINH KIÊN			6,50
28		VŨ TUẤN ĐẠT		Phương Đông	3,00

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TOÁN - PHÒNG THI SỐ 04**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20078	HOÀNG TRANG DUNG	12/04/2005	Nguyễn Trãi	3,50
2	20079	TRẦN HỮU DŨNG	09/04/2005	Nguyễn Trãi	0,00
3	20080	LÊ QUỐC DŨNG	12/12/2005	Trung Vương	7,00
4	20081	LẠI VIỆT DŨNG		Trần Quốc Toản	6,00
5	20082	ĐẶNG VĂN DƯƠNG	28/02/2005	Yên Thanh	2,00
6	20083	BÙI ĐỨC DƯƠNG	29/03/2005	Trần Quốc Toản	5,50
7	20084	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	25/06/2005	Trần Quốc Toản	1,75
8	20085	PHẠM TÙNG DƯƠNG	22/11/2005	Trần Quốc Toản	3,50
9	20086	PHẠM HOÀNG DƯƠNG	30/11/2005	Trung Vương	0,00
10	20087	PHẠM ĐĂNG DƯƠNG	23/08/2005	Trung Vương	0,50
11	20088	VŨ TÙNG DƯƠNG		Trần Quốc Toản	7,00
12	20089	TRẦN THÙY DƯƠNG		Trần Quốc Toản	4,75
13	20090	TRẦN BÌNH DƯƠNG		Trần Quốc Toản	4,75
14	20091	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	10/11/2005	Phương Đông	2,25
15	20092	NGUYỄN TUẤN DUY	06/09/2005	Trần Quốc Toản	4,00
16	20093	NGUYỄN LÊ DUY	07/10/2005	Nguyễn Trãi	3,75
17	20094	ĐÀO KHÁNH DUY	22/03/2005	Trung Vương	0,75
18	20095	NGUYỄN HOÀNG DUY	14/05/2005	Phương Đông	0,25
19	20096	LẠI QUANG DUY	23/09/2005	Phương Đông	0,25
20	20097	TRẦN THỊ HỮU DUYÊN	29/12/2005	Nguyễn Trãi	1,00
21	20098	PHẠM THỊ KHÁNH DUYÊN	17/09/2005	Nguyễn Trãi	4,50
22	20099	NGUYỄN KHẢI GIA		Trần Quốc Toản	3,50
23	20100	ĐẶNG LÂM GIANG	11/06/2005	Thực hành sư phạm	3,75
24	20101	NGUYỄN HỮU BÌNH GIANG	12/07/2005	Thực hành sư phạm	2,25
25	20102	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	09/07/2005	Nguyễn Trãi	2,75
26	20413	CAO ĐỨC DUY	10/05/2005	Nguyễn Trãi	3,26
27		VŨ THỊ THÙY DƯƠNG		Phương Đông	3,50
28		NGUYỄN NGỌC KHÁNH		Phương Đông	0,75

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TOÁN - PHÒNG THI SỐ 05**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20103	VŨ THU HÀ	03/06/2005	Trần Quốc Toản	3,75
2	20104	PHẠM NHƯ HÀ	28/11/2005	Nguyễn Trãi	5,50
3	20105	VŨ THU HÀ	30/04/2005	Nguyễn Trãi	7,00
4	20106	KIỀU THU HÀ	17/12/2005	Trung Vương	3,75
5	20107	TRẦN THỊ THU HÀ	29/06/2005	Trung Vương	1,50
6	20108	PHẠM THỊ HÀ	19/10/2005	Trung Vương	0,50
7	20109	ĐÀO PHƯƠNG HÀ	08/09/2005	Trung Vương	1,50
8	20110	NGUYỄN NGỌC HÀ	13/07/2005	Phương Đông	3,50
9	20111	HOÀNG THANH HẢI	09/07/2005	Nguyễn Trãi	5,50
10	20112	HOÀNG TRUNG HẢI	08/12/2005	Nguyễn Trãi	1,50
11	20113	NGUYỄN TRẦN HẢI ANH	27/05/2005	Nguyễn Trãi	1,75
12	20114	LÊ HOÀNG HẢI	25/07/2005	Thực hành sư phạm	0,00
13	20115	NGÔ THANH HẢI	12/03/2005	Trung Vương	5,00
14	20116	VŨ NGUYỄN ĐỨC HẢI	29/08/2005	Trung Vương	1,00
15	20117	NHÂM NGỌC HÂN	17/09/2005	Trung Vương	0,75
16	20118	LÊ MINH HẰNG	11/12/2005	Trần Quốc Toản	3,25
17	20119	NGUYỄN THÁI HẰNG	28/06/2005	Trần Quốc Toản	1,50
18	20120	NGUYỄN MINH HẰNG	18/11/2005	Trần Quốc Toản	2,25
19	20121	PHẠM MINH HẰNG		Trần Quốc Toản	4,25
20	20122	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG HẢO	02/05/2005	Trung Vương	1,25
21	20123	ĐOÀN THỊ THU HIỀN	19/04/2005	Nguyễn Trãi	5,50
22	20124	NGUYỄN THU HIỀN	17/09/2005	Nguyễn Trãi	0,25
23	20125	PHẠM THU HIỀN	01/05/2005	Trung Vương	0,50
24	20126	TRẦN XUÂN HIỆP	06/12/2005	Nguyễn Trãi	5,25
25	20127	TRỊNH XUÂN HIẾU	04/12/2005	Trần Quốc Toản	6,75
26	20414	HOÀNG VŨ HẢI	05/08/2005	Yên Thanh	0,25
27		AN THỊ KHÁNH CHI		TRỜI	5,50

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TOÁN - PHÒNG THI SỐ 06**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20129	PHẠM NGỌC HIẾU	06/03/2005	Trung Vương	0,75
2	20130	NGUYỄN ĐĂNG HIẾU		Trần Quốc Toản	5,25
3	20131	NGUYỄN TRUNG HIẾU		Trần Quốc Toản	6,00
4	20132	NGUYỄN TRUNG HIẾU	14/11/2005	Nguyễn Trãi	5,25
5	20133	HÀ THANH HOA	10/11/2005	Trần Quốc Toản	1,50
6	20134	PHÙNG MAI HOA		Trần Quốc Toản	6,75
7	20135	MẠC THỊ KHÁNH HÒA	18/12//2005	Trung Vương	0,50
8	20136	NGUYỄN ĐỨC HOÀN	04/01/2005	Trần Quốc Toản	1,75
9	20137	LÊ KIẾN HOÀNG	11/12/2005	Trần Quốc Toản	3,50
10	20138	TRẦN HUY HOÀNG	02/11/2005	Trần Quốc Toản	1,50
11	20139	TIÊN XUÂN HOÀNG	21/11/2005	Thực hành sư phạm	0,25
12	20140	VŨ ĐỨC HOÀNG	27/07/2005	Nguyễn Trãi	6,25
13	20141	NGUYỄN HUY HOÀNG	19/10/2005	Trung Vương	1,25
14	20142	ĐẶNG VIỆT HOÀNG	22/01/2005	Trời	5,50
15	20143	CHU THỊ ÁNH HỒNG	06/03/2005	Trần Quốc Toản	1,25
16	20144	LỘC THỊ KIM HỒNG	04/12/2005	Thực hành sư phạm	1,25
17	20145	PHẠM THỊ PHƯỢNG HỒNG	16/01/2005	Trung Vương	2,00
18	20146	ĐỖ MAI HUỆ	08/03/2005	Nguyễn Trãi	2,00
19	20147	NGUYỄN THỊ THU HUỆ	18/05/2005	Trung Vương	1,75
20	20148	ĐỖ XUÂN HÙNG	03/11/2005	Trần Quốc Toản	5,25
21	20149	PHAN MẠNH HÙNG	11/12/2005	Nguyễn Trãi	3,75
22	20150	VŨ VĂN HÙNG	04/06/2005	Nguyễn Trãi	8,00
23	20151	BÙI MẠNH HÙNG	20/12/2005	Nguyễn Trãi	5,00
24	20152	NGUYỄN XUÂN HÙNG	07/12/2005	Phương Đông	5,00
25	20153	NGUYỄN LÊ THÀNH HÙNG	11/07/2005	Trung Vương	2,00
26	20415	ĐỖ THU HẰNG		Phương Đông	3,25
27		PHẠM HẢI YẾN		Phương Đông	4,50
28		PHẠM THỊ THANH HUYỀN	15/01/2005		1,00

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TOÁN - PHÒNG THI SỐ 07**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20154	LÊ TUẤN HÙNG	10/01/2005	Nguyễn Trãi	3,00
2	20155	TRẦN ĐẶNG THU HƯƠNG	17/10/2005	Trần Quốc Toản	7,25
3	20156	CAO THỊ MINH HƯƠNG	30/12/2005	Trần Quốc Toản	3,00
4	20157	TRƯƠNG VŨ HÀ HƯƠNG	28/10/2005	Nguyễn Trãi	1,75
5	20158	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	24/01/2005	Nguyễn Trãi	4,00
6	20159	NGUYỄN PHẠM QUỲNH HƯƠNG	09/12/2005	Trung Vương	0,25
7	20160	NGUYỄN QUANG HUY	10/10/2005	Nguyễn Trãi	6,75
8	20161	PHẠM BÙI QUANG HUY	19/12/2005	Trần Quốc Toản	4,50
9	20162	ĐOÀN BÙI QUANG HUY	18/07/2005	Trần Quốc Toản	5,00
10	20163	ĐỖ GIA HUY	30/10/2005	Nguyễn Trãi	5,50
11	20164	TRẦN VĂN HUY	22/01/2005	Trần Quốc Toản	2,50
12	20165	CÙ ĐỨC HUY	24/12/2005	Nguyễn Trãi	0,75
13	20166	PHẠM QUANG HUY	28/12/2005	Trung Vương	2,25
14	20167	NGUYỄN ĐỨC HUY	26/01/2005	Trung Vương	0,00
15	20168	VŨ TRẦN ĐỨC HUY		Trần Quốc Toản	3,25
16	20169	ĐOÀN QUANG HUY		Trần Quốc Toản	8,50
17	20170	NGUYỄN QUANG HUY		Trần Quốc Toản	8,50
18	20171	VŨ QUANG HUY	07/10/2005	Phương Đông	1,25
19	20172	LƯU THỊ HUYỀN	21/07/2005	Nguyễn Trãi	2,50
20	20173	LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN	25/06/2005	Yên Thanh	2,25
21	20174	ĐỖ THỊ DIỆU HUYỀN	18/03/2005	Nguyễn Trãi	2,75
22	20175	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	06/01/2005	Nguyễn Trãi	7,75
23	20176	LẠI THỰC HUYỀN	09/12/2005	Nguyễn Trãi	1,25
24	20177	VŨ KHÁNH HUYỀN	14/04/2005	Thực hành sư phạm	1,25
25	20179	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	24/3/2005	Trung Vương	3,75
26	20416	NGUYỄN HỮU HÙNG		Phương Đông	0,25
27		PHẠM PHI HÙNG		Phương Đông	4,25
28		NGUYỄN QUANG HÙNG		Phương Đông	0,25

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TOÁN - PHÒNG THI SỐ 08**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20180	TRẦN THU HUYỀN	22/11/2005	Trung Vương	0,00
2	20181	ĐÀM KHÁNH HUYỀN	28/10/2005	Trung Vương	3,25
3	20182	PHẠM THỊ THU HUYỀN	04/04/2005	Nguyễn Trãi	2,25
4	20183	ĐOÀN THANH HUYỀN	20/08/2005	Trần Quốc Toản	1,00
5	20184	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	06/05/2005	Trới	2,00
6	20185	ĐINH THỊ HUYỀN	14/01/2005	Phương Đông	0,50
7	20186	TRẦN NAM KHÁNH	02/09/2005	Nguyễn Trãi	1,00
8	20187	VŨ QUỐC KHÁNH	02/09/2005	Trung Vương	0,50
9	20188	PHẠM GIA KHÁNH	24/06/2005	Phương Đông	0,00
10	20189	HÀ ĐỨC KHIÊM	24/01/2005	Nguyễn Trãi	2,25
11	20190	ĐẶNG VŨ HOÀNG KHÔI	04/09/2005	Nguyễn Trãi	3,50
12	20191	HOÀNG TUẤN KIẾT	02/12/2005	Trung Vương	0,50
13	20192	NGUYỄN THỂ KỶ	02/05/2005	Trung Vương	3,00
14	20193	NGUYỄN TRỌNG LÂM	29/11/2005	Trung Vương	1,25
15	20194	NGUYỄN THỊ HOA LÂM		Trần Quốc Toản	4,75
16	20195	VŨ THỊ KIM LIÊN	09/09/2005	Trung Vương	0,00
17	20196	NGUYỄN THÙY LINH	27/12/2005	Trần Quốc Toản	5,75
18	20197	TRỊNH PHƯƠNG LINH	03/04/2005	Nguyễn Trãi	2,00
19	20198	NGUYỄN LÊ THÙY LINH	10/01/2005	Yên Thanh	0,00
20	20199	ĐỖ KHÁNH LINH	17/07/2005	Trần Quốc Toản	4,25
21	20200	PHÙNG THÙY LINH	10/04/2005	Trần Quốc Toản	2,00
22	20201	VŨ MAI LINH	01/01/2005	Trần Quốc Toản	2,75
23	20202	ĐỖ KHÁNH LINH	21/08/2005	Thực hành sư phạm	2,00
24	20203	LÊ THÙY LINH	29/04/2005	Yên Thanh	1,50
25	20204	VŨ PHAN THÙY LINH	30/03/2005	Trần Quốc Toản	5,75
26	20417	PHẠM ĐÌNH KHIÊM	20/07/2005	Trần Quốc Toản	0,75

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TOÁN - PHÒNG THI SỐ 09**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20205	ĐINH VĂN LINH	01/07/2005	Trần Quốc Toản	1,00
2	20206	ĐỖ PHƯƠNG LINH	22/09/2005	Trần Quốc Toản	1,00
3	20207	PHAN THÙY LINH	11/10/2005	Trần Quốc Toản	0,75
4	20208	PHẠM HẢI LINH	07/04/2005	Trung Vương	1,50
5	20209	TRỊNH PHAN PHƯƠNG LINH	27/01/2005	Trung Vương	2,25
6	20210	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	25/08/2005	Trung Vương	0,75
7	20211	NGUYỄN THẢO LINH		Trần Quốc Toản	4,50
8	20212	PHẠM ĐOÀN THÙY LINH		Trần Quốc Toản	4,00
9	20213	NGUYỄN KHÁNH LINH		Trần Quốc Toản	3,25
10	20214	VŨ PHƯƠNG LINH		Trần Quốc Toản	4,25
11	20215	ĐỖ THÙY LINH	11/07/2005	Trời	1,75
12	20216	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	21/08/2005	Yên Thanh	2,25
13	20217	DƯƠNG TẤN LỘC	29/01/2005	Trần Quốc Toản	3,75
14	20218	NGUYỄN HOÀNG LONG	27/09/2005	Nguyễn Trãi	0,75
15	20219	TRƯƠNG VŨ LONG		Trần Quốc Toản	4,25
16	20220	NGUYỄN HỒNG LUYẾN	26/09/2005	Phương Đông	
17	20221	PHẠM KHÁNH LY	01/02/2005	Trung Vương	1,50
18	20222	ĐOÀN HƯƠNG LY	19/11/2004	Trung Vương	2,75
19	20223	NGUYỄN THỊ THANH MAI	05/08/2005	Nguyễn Trãi	2,25
20	20224	NGUYỄN NGỌC MAI	26/01/2005	Nguyễn Trãi	7,75
21	20225	ĐÀO PHƯƠNG MAI	05/09/2005	Nguyễn Trãi	3,50
22	20226	HÀ THỊ QUỲNH MAI	24/07/2005	Yên Thanh	2,25
23	20227	ĐẶNG THỊ MAI	22/01/2005	Yên Thanh	3,50
24	20228	TRẦN THỊ THANH MAI	26/09/2005	Nguyễn Trãi	7,75
25	20229	TRẦN THỊ HỒNG MAI	10/05/2005	Trần Quốc Toản	4,75
26	20418	VŨ HOÀNG LONG	03/04/2020	Nam Khê	5,00
27		TRẦN HỒNG QUANG		Trần Quốc Toản	1,25
28		LÊ NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG		Trần Quốc Toản	2,50

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TOÁN - PHÒNG THI SỐ 10**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20230	ĐOÀN NGỌC MAI	14/03/2005	Trung Vương	3,00
2	20231	TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI		Trần Quốc Toản	7,00
3	20232	VŨ TRẦN NHẬT MAI	16/06/2005	Trới	6,00
4	20233	VŨ NGỌC MAI	10/07/2005	Phương Đông	4,50
5	20234	NGUYỄN NGỌC MAI	26/08/2005	Phương Đông	0,75
6	20235	NGUYỄN VŨ MẠNH	24/10/2005	Nguyễn Trãi	7,00
7	20236	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	16/09/2005	Nguyễn Trãi	2,75
8	20237	BÙI ĐẮC MẠNH	21/08/2005	Nguyễn Trãi	0,00
9	20238	VŨ VĂN MẠNH	13/09/2005	Phương Đông	1,00
10	20239	HÀ ĐỨC MẠNH	08/04/2005	Phương Đông	0,00
11	20240	HOÀNG ANH MINH	01/08/2005	Nguyễn Trãi	7,50
12	20241	NGUYỄN TRỌNG NHẬT MINH	26/01/2005	Nguyễn Trãi	7,00
13	20242	HOÀNG ANH MINH	21/11/2005	Trần Quốc Toản	1,00
14	20243	NGUYỄN DƯƠNG NGUYỆT MINH	12/09/2005	Trung Vương	1,00
15	20244	NGUYỄN THÀNH MINH		Trần Quốc Toản	8,50
16	20245	NGUYỄN TIẾN MINH		Trần Quốc Toản	5,25
17	20246	NGUYỄN ĐỨC MINH		Trần Quốc Toản	6,75
18	20247	PHẠM HẢI MINH		Trần Quốc Toản	5,50
19	20248	LÊ TRẦN MINH	31/01/2005	Phương Đông	1,25
20	20249	NGUYỄN HÀ MY	11/10/2005	Trần Quốc Toản	2,00
21	20250	LÊ THỊ TRÀ MY	11/10/2005	Trần Quốc Toản	1,25
22	20251	LÊ HẢI NAM	11/04/2005	Trần Quốc Toản	1,50
23	20252	PHẠM HOÀI NAM	05/12/2005	Trung Vương	
24	20253	ĐINH THỊ NGUYỆT NGÀ	07/12/2005	Trần Quốc Toản	1,50
25	20254	LÊ HẰNG NGÀ	18/08/2005	Trần Quốc Toản	1,50
26	20419	TRẦN NGỌC MAI	27/09/2005	Nguyễn Trãi	1,25
27		TRẦN HÀ CHI		Phương Đông	1,25

KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TOÁN - PHÒNG THI SỐ 11

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20255	PHẠM THỊ HẰNG NGA	27/02/2005	Yên Thanh	0,75
2	20256	NGUYỄN THU NGA		Trần Quốc Toản	4,50
3	20257	ĐINH PHƯƠNG NGA	28/09/2005	Trới	0,00
4	20258	NGUYỄN THỊ THẢO NGA	26/03/2005	Phương Đông	0,75
5	20259	HÀ PHƯƠNG NGÂN	23/05/2005	Nguyễn Trãi	3,25
6	20260	TRẦN THỊ KIM NGÂN	06/01/2005	Trung Vương	0,75
7	20261	NGUYỄN THU NGÂN	20/07/2005	Trung Vương	2,25
8	20262	NGUYỄN THU NGÂN	15/11/2005	Nguyễn Trãi	7,75
9	20263	PHẠM ĐẠI NGHĨA	15/02/2005	Nguyễn Trãi	1,00
10	20264	VŨ ĐỨC NGHĨA	08/04/2005	Trới	0,50
11	20265	PHƯƠNG BẢO NGỌC	20/04/2005	Nguyễn Trãi	5,50
12	20266	BÙI MINH NGỌC	24/04/2005	Trần Quốc Toản	0,00
13	20267	LẠI MINH NGỌC	30/05/2005	Trới	2,00
14	20268	NGUYỄN HOÀI NGỌC	15/08/2005	Phương Đông	2,00
15	20269	BÙI THỌ NGUYỄN	27/09/2005	Nguyễn Trãi	4,25
16	20270	VŨ THANH NGUYỄN	31/08/2005	Phương Đông	4,00
17	20271	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	31/10/2005	Nguyễn Trãi	4,75
18	20272	TRẦN THANH NHÀN	17/06/2005	Trần Quốc Toản	1,75
19	20273	QUẢN TRỌNG NHÂN	07/02/2005	Nguyễn Trãi	1,75
20	20274	ĐẶNG KIM NHÂN	30/01/2005	Nguyễn Trãi	5,75
21	20275	VŨ NGÂN NHI	20/06/2005	Nguyễn Trãi	4,50
22	20276	VŨ THÁI LAM NHI	16/07/2005	Trần Quốc Toản	0,50
23	20277	LÊ VŨ YẾN NHI	14/08/2005	Nguyễn Trãi	2,75
24	20278	VŨ TRẦN HÀ NHI	25/11/2005	Trần Quốc Toản	2,75
25	20279	LÊ NGUYỄN TUYẾT NHI	03/04/2005	Trung Vương	0,75
26	20421	LÊ HOÀNG NAM	26/01/2005	Trần Quốc Toản	1,50
27		NGUYỄN THÁI HÀ		Phương Đông	1,75

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TOÁN - PHÒNG THI SỐ 12**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20280	VÕ ÁI NHI	30/07/2005	Trung Vương	
2	20281	LƯU YẾN NHI	09/05/2005	Phương Đông	
3	20282	PHẠM THỊ NHINH	08/08/2005	Trần Quốc Toản	0,00
4	20283	NGUYỄN THỊ TÂM NHƯ	25/06/2005	Trần Quốc Toản	5,25
5	20284	PHẠM QUỲNH NHƯ	20/09/2005	Trung Vương	3,75
6	20285	HÀ TUẤN NINH	11/08/2005	Trần Quốc Toản	5,75
7	20286	ĐOÀN LÊ HẢI NINH	26/06/2005	Yên Thanh	0,00
8	20287	ĐỒNG TUẤN PHONG	21/08/2005	Thực hành sư phạm	1,50
9	20288	LÊ HỒNG PHONG	31/08/2005	Trung Vương	4,25
10	20289	LÊ TRƯỜNG PHONG		Trần Quốc Toản	5,25
11	20290	PHẠM MINH PHÚC	21/07/2005	Trần Quốc Toản	3,00
12	20291	LƯƠNG HỒNG PHÚC	21/09/2005	Yên Thanh	0,00
13	20292	PHẠM GIA PHÚC	31/01/2005	Nguyễn Trãi	3,50
14	20293	PHAN ĐỨC PHÚC		Trần Quốc Toản	5,75
15	20294	NGÔ VÂN PHƯƠNG	10/02/2005	Trần Quốc Toản	1,75
16	20295	TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG	21/01/2005	Thực hành sư phạm	5,50
17	20296	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	04/07/2005	Yên Thanh	1,00
18	20297	NGUYỄN THU PHƯƠNG	22/11/2005	Trung Vương	1,50
19	20298	ĐẶNG THANH PHƯƠNG	14/06/2005	Trung Vương	1,50
20	20299	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG		Trần Quốc Toản	5,00
21	20300	VŨ MINH PHƯƠNG	29/07/2005		4,50
22	20301	NGUYỄN LÂM PHƯƠNG	29/01/2005	Phương Đông	
23	20302	NGUYỄN ANH QUÂN	20/11/2005	Thực hành sư phạm	4,50
24	20303	ĐOÀN ANH QUÂN	05/06/2005	Trần Quốc Toản	2,25
25	20304	PHẠM MINH QUÂN	03/08/2005	Trung Vương	2,25
26	20422	ĐẶNG MINH NGUYỄN	12/05/2005	Nguyễn Trãi	2,25
27	441	PHẠM ĐÌNH KHÔI NGUYỄN			7,75
28		NGUYỄN ĐỨC PHONG			8,50

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TOÁN - PHÒNG THI SỐ 13**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20305	NGUYỄN ĐỨC QUANG	12/10/2005	Trần Quốc Toản	0,75
2	20306	LẠI TỐ QUYÊN	07/11/2005	Trần Quốc Toản	3,00
3	20307	NGUYỄN ĐỨC QUYẾT		Trần Quốc Toản	5,00
4	20308	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	02/08/2005	Trần Quốc Toản	5,00
5	20309	ĐOÀN DIỄM QUỲNH	28/10/2005	Nguyễn Trãi	6,50
6	20310	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	16/12/2005	Trưng Vương	4,50
7	20311	NGUYỄN HOÀNG SƠN	11/12/2005	Trần Quốc Toản	2,25
8	20312	LƯƠNG QUANG SƠN	24/05/2005	Nguyễn Trãi	8,00
9	20313	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	19/11/2005	Trưng Vương	5,75
10	20314	PHẠM HOÀNG THÁI SƠN	11/01/2005	Phương Đông	0,25
11	20315	NGUYỄN VŨ HOÀNG SƯƠNG	10/09/2005	Trưng Vương	1,75
12	20316	NGUYỄN ĐỨC TÀI	11/04/2005	Trưng Vương	1,75
13	20317	HOÀNG TIẾN TÀI		Trần Quốc Toản	3,75
14	20318	HÀ THỊ NGỌC TÂM	09/07/2005	Trưng Vương	0,50
15	20319	BÙI DUY THẮNG	06/01/2005	Trưng Vương	2,25
16	20320	ĐỖ ĐỨC THẮNG		Trần Quốc Toản	3,50
17	20321	ĐỖ QUYẾT THẮNG	23/09/2005	Phương Đông	0,50
18	20322	HOÀNG PHƯƠNG THANH	28/12/2005	Trưng Vương	1,50
19	20323	NGUYỄN DUY THANH	02/10/2005	Trời	4,25
20	20324	TRỊNH CÔNG THÀNH	08/03/2005	Trần Quốc Toản	4,00
21	20325	PHẠM NGUYỄN CÔNG THÀNH	22/09/2005	Nguyễn Trãi	
22	20326	NGUYỄN TRƯỜNG THÀNH	16/08/2005	Phương Đông	0,75
23	20327	VŨ TRẦN VI THẢO	18/05/2005	Yên Thanh	0,50
24	20328	VŨ PHƯƠNG THẢO	16/10/2005	Nguyễn Trãi	7,25
25	20329	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	25/08/2005	Nguyễn Trãi	0,50
26	20424	TRẦN THU THẢO	11/06/2005	Phương Đông	

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TOÁN - PHÒNG THI SỐ 14**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20330	ĐÀO PHƯƠNG THẢO	20/10/2005	Nguyễn Trãi	5,50
2	20331	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	28/08/2005	Nguyễn Trãi	5,00
3	20332	ĐINH THU THẢO	25/06/2005	Trung Vương	
4	20333	VŨ THỊ THU THẢO	09/05/2005	Trung Vương	2,50
5	20334	NGÔ PHƯƠNG THẢO		Trần Quốc Toản	4,00
6	20335	TRẦN THU THẢO	11/06/2005	Phương Đông	
7	20336	ĐOÀN VĂN THỊNH	06/05/2005	Trần Quốc Toản	5,00
8	20337	NGÔ THÁI THỊNH	16/07/2005	Trần Quốc Toản	5,25
9	20338	NGUYỄN QUỐC THỊNH	23/01/2005	Trung Vương	4,50
10	20339	ĐỖ HỮU THỊNH	20/12/2005	Phương Đông	3,25
11	20340	NGUYỄN HUY THÔNG	04/09/2005	Phương Đông	0,25
12	20341	PHẠM THỊ MINH THU	29/08/2005	Trới	4,75
13	20342	DƯƠNG THỊ ANH THU	09/09/2005	Trần Quốc Toản	2,00
14	20343	PHẠM ANH THU	14/09/2005	Yên Thanh	1,75
15	20344	ĐỖ ANH THU	07/05/2005	Phương Đông	4,00
16	20346	ĐÀO THANH THÚY	21/07/2005	Trung Vương	1,50
17	20347	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	11/08/2005	Phương Đông	
18	20348	NGÔ THỊ PHƯƠNG THÙY	30/05/2005	Trới	0,50
19	20349	LÊ THANH THỦY	16/09/2005	Trung Vương	1,75
20	20350	TRẦN THỦY TIÊN	13/08/2005	Trung Vương	0,75
21	20351	CAO VĂN TOÀN	28/10/2005	Thực hành sư phạm	0,50
22	20353	LÊ THU TRÀ	30/05/2005	Nguyễn Trãi	5,50
23	20354	TRẦN THU TRÀ	28/11/2005	Trung Vương	4,50
24	20355	ĐOÀN THÙY TRÂM	26/12/2005	Phương Đông	4,25
25	20356	VŨ KHÁNH TRANG	28/10/2005	Trần Quốc Toản	5,00
26	20425	DUYÊN HƯƠNG THẢO	02/12/2005	Thực hành sư phạm	3,50
27		NGUYỄN TIẾN DŨNG		Trần Quốc Toản	5,00

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TOÁN - PHÒNG THI SỐ 15**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20357	NGUYỄN QUỲNH TRANG	03/07/2005	Trần Quốc Toản	0,50
2	20358	NGUYỄN MAI TRANG	10/01/2005	Trần Quốc Toản	4,25
3	20359	ĐỖ THÙY TRANG	21/12/2005	Nguyễn Trãi	1,75
4	20360	LÊ THU TRANG	31/05/2005	Trần Quốc Toản	5,25
5	20361	PHẠM THU TRANG	08/10/2005	Trần Quốc Toản	5,00
6	20362	TRẦN THỊ TRANG	20/11/2005	Trần Quốc Toản	3,00
7	20363	LÊ HÂN TRANG	08/07/2005	Trần Quốc Toản	1,00
8	20364	VŨ QUỲNH TRANG	10/07/2005	Nguyễn Trãi	1,50
9	20365	MẠC THỊ TRANG	19/09/2005	Trần Quốc Toản	0,75
10	20366	ĐỖ THỊ HOÀI TRANG	30/10/2005	Trung Vương	1,25
11	20367	VŨ THỊ TRANG	12/05/2005	Trung Vương	2,75
12	20368	LÊ QUỲNH TRANG		Trần Quốc Toản	5,00
13	20369	VŨ QUỲNH TRANG		Trần Quốc Toản	4,75
14	20370	NGUYỄN THÙY TRANG	25/09/2005	Trần Quốc Toản	4,25
15	20371	KIỀU THẢO TRANG	28/04/2005	Trời	8,00
16	20372	ĐINH THỊ TRANG	18/05/2005	Phương Đông	
17	20373	MAI THU TRANG	26/06/2005	Phương Đông	0,00
18	20374	TRỊNH BÁ TRIỆU	24/10/2005	Phương Đông	0,25
19	20375	VŨ THỊ KIỀU TRINH	04/07/2005	Yên Thanh	0,25
20	20376	NGUYỄN THÙY TRINH	18/02/2005	Nguyễn Trãi	2,00
21	20377	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	12/12/2005	Nguyễn Trãi	2,50
22	20378	NGUYỄN NGỌC TRUNG	20/05/2005	Nguyễn Trãi	3,00
23	20379	NGUYỄN VIẾT THÀNH TRUNG		Trần Quốc Toản	6,75
24	20380	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	17/08/2005	Nguyễn Trãi	
25	20381	VŨ XUÂN TRƯỜNG	04/11/2005	Thực hành sư phạm	5,50
26	20427	HÀ KHÁNH VY	07/09/2005	Nguyễn Trãi	3,75

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: TOÁN - PHÒNG THI SỐ 16**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20382	ĐẬU XUÂN TRƯỜNG	25/01/2005	Trung Vương	0,50
2	20383	LÊ QUANG TRƯỜNG	06/02/2005	Trung Vương	
3	20384	NGUYỄN MINH TÚ	17/03/2005	Trần Quốc Toản	3,25
4	20386	NGUYỄN ANH TÚ	21/7/2005	Trung Vương	2,25
5	20387	PHAN CẨM TÚ		Trần Quốc Toản	3,25
6	20388	NGUYỄN ANH TUẤN	01/02/2005	Trần Quốc Toản	2,50
7	20389	NGUYỄN PHÚ TUẤN	05/12/2005	Trung Vương	1,00
8	20390	HOÀNG ANH TUẤN	28/11/2005	Phương Đông	3,25
9	20391	ĐOÀN THANH TÙNG	31/01/2005	Trần Quốc Toản	1,25
10	20392	TRỊNH SƠN TÙNG	05/05/2005	Trung Vương	3,50
11	20393	MAI THỊ TUYẾT	07/04/2005	Phương Đông	0,50
12	20394	NGUYỄN THỊ KIM UYÊN	21/05/2005	Trung Vương	0,75
13	20395	LÊ THANH UYÊN	06/08/2005	Phương Đông	
14	20396	LÊ CẨM VÂN	12/06/2005	Nguyễn Trãi	4,50
15	20397	ĐẶNG QUỐC VIỆT	31/05/2005	Trung Vương	3,25
16	20398	NGÔ QUANG VINH	27/09/2005	Trung Vương	4,00
17	20399	NGÔ THẾ VINH	02/04/2005	Trung Vương	0,00
18	20400	HOÀNG CÔNG VINH	12/06/2005	Nguyễn Trãi	3,75
19	20401	TRẦN THẾ VŨ	22/04/2005	Trung Vương	0,00
20	20402	ĐOÀN THƯỜNG VY	17/10/2005	Nguyễn Trãi	
21	20403	HOÀNG HÀ VY	10/04/2005	Nguyễn Trãi	4,50
22	20404	PHẠM THẢO VY	17/07/2005	Trần Quốc Toản	1,25
23	20405	ĐOÀN TƯỜNG VY	17/10/2005	Nguyễn Trãi	2,50
24	20407	PHẠM HẢI YẾN	07/10/2005	Phương Đông	
25	20428	NGUYỄN ĐOÀN HẢI DƯƠNG	31/10/2005	Trần Quốc Toản	2,75
26	20429	NGUYỄN MINH TUẤN	01/10/2005	Trần Quốc Toản	1,00

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: NGỮ VĂN - PHÒNG THI SỐ 01**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20002	LƯƠNG THÚY AN	19/03/2005	Thực hành sư phạm	5,25
2	20004	HOÀNG PHAN THU AN	22/12/2005	Nguyễn Trãi	3,25
3	20005	BÙI TÂN AN	24/06/2005	Trung Vương	5,50
4	20006	ĐẶNG HẢI ANH	06/08/2005	Nguyễn Trãi	4,00
5	20008	NGUYỄN TRÂM ANH	23/11/2005	Nguyễn Trãi	4,75
6	20009	VŨ QUANG ANH	04/11/2005	Nguyễn Trãi	1,75
7	20012	PHẠM MAI ANH	20/08/2005	Trần Quốc Toản	4,25
8	20013	ĐOÀN XUÂN ANH	03/09/2005	Thực hành sư phạm	3,75
9	20014	NGUYỄN VÂN ANH	11/11/2005	Trần Quốc Toản	3,75
10	20015	NGUYỄN NHẬT ANH		Thực hành sư phạm	5,75
11	20019	MAI THỊ PHƯƠNG ANH	17/09/2005	Trung Vương	6,00
12	20020	TRẦN PHƯƠNG ANH	06/04/2005	Trung Vương	4,75
13	20021	PHẠM MAI ANH	17/05/2005	Trung Vương	3,50
14	20023	HOÀNG NGUYỄN THÙY ANH	27/09/2005	Trung Vương	8,00
15	20024	TRƯƠNG HOÀNG ANH	31/08/2005	Trung Vương	5,00
16	20025	VŨ THỊ NGUYỆT ANH	30/08/2005	Trung Vương	7,50
17	20026	NGUYỄN ĐOÀN DUY ANH		Trần Quốc Toản	3,50
18	20027	VŨ THỊ MAI ANH		Trần Quốc Toản	6,00
19	20028	NGUYỄN THẢO ANH		Trần Quốc Toản	7,75
20	20030	ĐẶNG DUY ANH		Trần Quốc Toản	4,50
21	20035	LẠI PHẠM MINH ANH	01/09/2005		4,75
22	20036	LẠI PHẠM NGỌC ANH	01/09/2005		6,25
23	20037	TÔ DUNG ANH	22/12/2005	Trời	6,75
24	20038	CAO THÁI ANH	04/08/2005	Phương Đông	5,00
25	20039	ĐỖ QUỲNH ANH	26/06/2005	Phương Đông	5,25
26	20408	CHÂU TUẤN ANH	16/11/2005	Trung Vương	3,00
27		LƯU THÙY CHI	14/12/2005	Phương Đông	4,25

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: NGỮ VĂN - PHÒNG THI SỐ 02**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20040	TRẦN NGUYỆT ÁNH	05/05/2005	Nguyễn Trãi	4,00
2	20041	BÙI NHẬT ÁNH	10/06/2005	Nguyễn Trãi	6,75
3	20042	PHẠM NGỌC ÁNH	09/11/2005	Trung Vương	5,50
4	20043	HOÀNG NGỌC BÁCH	08/03/2005	Thực hành sư phạm	3,25
5	20044	ĐINH HỮU BẰNG	25/09/2005	Trung Vương	4,00
6	20045	TRỊNH THANH BÌNH	05/11/2005	Trần Quốc Toản	2,25
7	20046	VŨ THANH BÌNH	14/09/2005	Phương Đông	3,25
8	20047	TRẦN MAI CHI	30/08/2005	Nguyễn Trãi	4,75
9	20048	TRỊNH LINH CHI	15/10/2005	Nguyễn Trãi	5,00
10	20049	MẠC LINH CHI	26/07/2005	Trần Quốc Toản	1,75
11	20051	ĐINH TRẦN KHÁNH CHI		Nguyễn Trãi	5,50
12	20052	LÊ THÀNH CÔNG	10/08/2005	Trần Quốc Toản	3,75
13	20053	LÊ PHƯƠNG CÚC	30/08/2005	Trung Vương	5,00
14	20054	PHẠM MẠNH CƯỜNG	07/01/2005	Nguyễn Trãi	6,25
15	20055	ĐINH QUỐC CƯỜNG	24/04/2005	Trần Quốc Toản	2,25
16	20056	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	17/11/2005	Nguyễn Trãi	5,25
17	20057	TRỊNH CÔNG ĐẠI	01/06/2005	Trần Quốc Toản	2,75
18	20058	PHAN HẢI ĐĂNG	07/10/2005	Nguyễn Trãi	2,75
19	20059	PHẠM TIẾN ĐẠT	21/11/2005	Yên Thanh	3,50
20	20060	ĐOÀN TRUNG ĐẠT	18/06/2005	Trần Quốc Toản	4,00
21	20062	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	09/10/2005	Trần Quốc Toản	2,25
22	20063	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	22/10/2005	Trần Quốc Toản	4,00
23	20064	PHẠM BÙI QUANG ĐẠT	18/10/2005	Trung Vương	6,50
24	20065	PHẠM QUỐC ĐẠT	05/10/2005	Trung Vương	3,00
25	20066	ĐINH PHẠM THÀNH ĐẠT	11/11/2005	Trung Vương	6,00
26	20410	ĐƯƠNG NGỌC DIỆP		Phương Đông	6,00
27		PHÙNG GIA BẢO		Phương Đông	4,75

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: NGỮ VĂN - PHÒNG THI SỐ 03**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20068	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	28/11/2005	Phương Đông	2,50
2	20069	TRẦN BÌNH ĐỊNH	14/12/2005	Trung Vương	5,50
3	20070	LƯU HỒNG ĐỨC	13/09/2005	Trần Quốc Toản	1,50
4	20071	VŨ HOÀNG ĐỨC	02/04/2005	Nguyễn Trãi	3,50
5	20072	LÊ MINH ĐỨC	13/09/2005	Nguyễn Trãi	6,00
6	20073	NGUYỄN ANH ĐỨC	08/02/2005	Trung Vương	5,25
7	20074	PHẠM MINH ĐỨC	12/02/2005	Trung Vương	6,00
8	20075	NGUYỄN MINH ĐỨC	05/11/2005	Trung Vương	7,00
9	20076	ĐINH VĂN ĐỨC	02/10/2005	Trung Vương	6,25
10	20077	VŨ HOÀNG DUNG	09/07/2005	Nguyễn Trãi	5,75
11	20078	HOÀNG TRANG DUNG	12/04/2005	Nguyễn Trãi	4,25
12	20079	TRẦN HỮU DŨNG	09/04/2005	Nguyễn Trãi	2,00
13	20080	LÊ QUỐC DŨNG	12/12/2005	Trung Vương	6,25
14	20081	LẠI VIỆT DŨNG		Trần Quốc Toản	5,25
15	20082	ĐẶNG VĂN DƯƠNG	28/02/2005	Yên Thanh	4,00
16	20083	BÙI ĐỨC DƯƠNG	29/03/2005	Trần Quốc Toản	3,50
17	20084	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	25/06/2005	Trần Quốc Toản	2,25
18	20086	PHẠM HOÀNG DƯƠNG	30/11/2005	Trung Vương	4,50
19	20087	PHẠM ĐĂNG DƯƠNG	23/08/2005	Trung Vương	3,75
20	20088	VŨ TÙNG DƯƠNG		Trần Quốc Toản	
21	20090	TRẦN BÌNH DƯƠNG		Trần Quốc Toản	3,50
22	20091	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	10/11/2005	Phương Đông	2,00
23	20093	NGUYỄN LÊ DUY	07/10/2005	Nguyễn Trãi	3,75
24	20094	ĐÀO KHÁNH DUY	22/03/2005	Trung Vương	7,75
25	20413	CAO ĐỨC DUY	10/05/2005	Nguyễn Trãi	1,25
26	20428	NGUYỄN ĐOÀN HẢI DƯƠNG	31/10/2005	Trần Quốc Toản	4,50
27		VŨ TUẤN ĐẠT	23/07/2005	Phương Đông	2,75

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: NGỮ VĂN - PHÒNG THI SỐ 04**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20095	NGUYỄN HOÀNG DUY	14/05/2005	Phương Đông	2,50
2	20096	LẠI QUANG DUY	23/09/2005	Phương Đông	1,75
3	20097	TRẦN THỊ HỮU DUYÊN	29/12/2005	Nguyễn Trãi	4,75
4	20098	PHẠM THỊ KHÁNH DUYÊN	17/09/2005	Nguyễn Trãi	5,25
5	20099	NGUYỄN KHẢI GIA		Trần Quốc Toản	5,00
6	20100	ĐẶNG LÂM GIANG	11/06/2005	Thực hành sư phạm	4,00
7	20102	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	09/07/2005	Nguyễn Trãi	5,50
8	20103	VŨ THU HÀ	03/06/2005	Trần Quốc Toản	2,75
9	20105	VŨ THU HÀ	30/04/2005	Nguyễn Trãi	5,00
10	20106	KIỀU THU HÀ	17/12/2005	Trung Vương	5,75
11	20107	TRẦN THỊ THU HÀ	29/06/2005	Trung Vương	3,75
12	20108	PHẠM THỊ HÀ	19/10/2005	Trung Vương	2,00
13	20109	ĐÀO PHƯƠNG HÀ	08/09/2005	Trung Vương	6,50
14	20110	NGUYỄN NGỌC HÀ	13/07/2005	Phương Đông	5,75
15	20111	HOÀNG THANH HẢI	09/07/2005	Nguyễn Trãi	5,75
16	20112	HOÀNG TRUNG HẢI	08/12/2005	Nguyễn Trãi	6,00
17	20113	NGUYỄN TRẦN HẢI ANH	27/05/2005	Nguyễn Trãi	6,25
18	20114	LÊ HOÀNG HẢI	25/07/2005	Thực hành sư phạm	2,75
19	20115	NGÔ THANH HẢI	12/03/2005	Trung Vương	5,75
20	20116	VŨ NGUYỄN ĐỨC HẢI	29/08/2005	Trung Vương	1,25
21	20117	NHÂM NGỌC HÂN	17/09/2005	Trung Vương	5,75
22	20119	NGUYỄN THÁI HẰNG	28/06/2005	Trần Quốc Toản	3,50
23	20121	PHẠM MINH HẰNG		Trần Quốc Toản	1,50
24	20122	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG HẢO	02/05/2005	Trung Vương	6,75
25	20414	HOÀNG VŨ HẢI	05/08/2005	Yên Thanh	2,50
26	20429	NGUYỄN MINH TUẤN	01/10/2005	Trần Quốc Toản	
27	435	NGUYỄN NGỌC KHÁNH			6,50
28	434	NGUYỄN TIẾN DŨNG			2,00

TRƯỜNG THPT ƯƠNG BÍ**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: NGỮ VĂN - PHÒNG THI SỐ 05**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20123	ĐOÀN THỊ THU HIỀN	19/04/2005	Nguyễn Trãi	7,00
2	20125	PHẠM THU HIỀN	01/05/2005	Trung Vương	4,75
3	20126	TRẦN XUÂN HIỆP	06/12/2005	Nguyễn Trãi	6,50
4	20129	PHẠM NGỌC HIẾU	06/03/2005	Trung Vương	4,75
5	20130	NGUYỄN ĐĂNG HIẾU		Trần Quốc Toản	5,00
6	20131	NGUYỄN TRUNG HIẾU		Trần Quốc Toản	4,00
7	20132	NGUYỄN TRUNG HIẾU	14/11/2005	Nguyễn Trãi	5,75
8	20134	PHÙNG MAI HOA		Trần Quốc Toản	7,25
9	20135	MẠC THỊ KHÁNH HÒA	18/12//2005	Trung Vương	5,50
10	20136	NGUYỄN ĐỨC HOÀN	04/01/2005	Trần Quốc Toản	2,50
11	20138	TRẦN HUY HOÀNG	02/11/2005	Trần Quốc Toản	2,25
12	20139	TIỀN XUÂN HOÀNG	21/11/2005	Thực hành sư phạm	
13	20140	VŨ ĐỨC HOÀNG	27/07/2005	Nguyễn Trãi	4,50
14	20141	NGUYỄN HUY HOÀNG	19/10/2005	Trung Vương	5,25
15	20142	ĐẶNG VIỆT HOÀNG	22/01/2005	Trời	4,75
16	20144	LỘC THỊ KIM HỒNG	04/12/2005	Thực hành sư phạm	2,75
17	20145	PHẠM THỊ PHƯỢNG HỒNG	16/01/2005	Trung Vương	6,25
18	20146	ĐỖ MAI HUỆ	08/03/2005	Nguyễn Trãi	6,25
19	20147	NGUYỄN THỊ THU HUỆ	18/05/2005	Trung Vương	7,00
20	20148	ĐỖ XUÂN HÙNG	03/11/2005	Trần Quốc Toản	4,75
21	20149	PHAN MẠNH HÙNG	11/12/2005	Nguyễn Trãi	6,50
22	20151	BÙI MẠNH HÙNG	20/12/2005	Nguyễn Trãi	5,00
23	20152	NGUYỄN XUÂN HÙNG	07/12/2005	Phương Đông	2,75
24	20153	NGUYỄN LÊ THÀNH HÙNG	11/07/2005	Trung Vương	6,50
25	20415	ĐỖ THU HẰNG		Phương Đông	5,25

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

TRƯỜNG THPT ƯƠNG BÍ**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: NGỮ VĂN - PHÒNG THI SỐ 06**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20157	TRƯƠNG VŨ HÀ HƯƠNG	28/10/2005	Nguyễn Trãi	5,30
2	20158	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	24/01/2005	Nguyễn Trãi	3,75
3	20159	NGUYỄN PHẠM QUỲNH HƯƠNG	09/12/2005	Trung Vương	4,00
4	20160	NGUYỄN QUANG HUY	10/10/2005	Nguyễn Trãi	3,75
5	20162	ĐOÀN BÙI QUANG HUY	18/07/2005	Trần Quốc Toản	4,00
6	20163	ĐỖ GIA HUY	30/10/2005	Nguyễn Trãi	5,00
7	20164	TRẦN VĂN HUY	22/01/2005	Trần Quốc Toản	5,25
8	20165	CÙ ĐỨC HUY	24/12/2005	Nguyễn Trãi	1,50
9	20166	PHẠM QUANG HUY	28/12/2005	Trung Vương	7,25
10	20167	NGUYỄN ĐỨC HUY	26/01/2005	Trung Vương	2,50
11	20168	VŨ TRẦN ĐỨC HUY		Trần Quốc Toản	5,00
12	20170	NGUYỄN QUANG HUY		Trần Quốc Toản	5,50
13	20171	VŨ QUANG HUY	07/10/2005	Phương Đông	4,25
14	20172	LƯU THỊ HUYỀN	21/07/2005	Nguyễn Trãi	5,50
15	20173	LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN	25/06/2005	Yên Thanh	4,50
16	20174	ĐỖ THỊ DIỆU HUYỀN	18/03/2005	Nguyễn Trãi	4,75
17	20175	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	06/01/2005	Nguyễn Trãi	5,50
18	20176	LẠI THỰC HUYỀN	09/12/2005	Nguyễn Trãi	4,00
19	20177	VŨ KHÁNH HUYỀN	14/04/2005	Thực hành sư phạm	4,25
20	20179	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	24/3/2005	Trung Vương	6,50
21	20180	TRẦN THU HUYỀN	22/11/2005	Trung Vương	2,50
22	20181	ĐÀM KHÁNH HUYỀN	28/10/2005	Trung Vương	5,25
23	20182	PHẠM THỊ THU HUYỀN	04/04/2005	Nguyễn Trãi	2,00
24	20184	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	06/05/2005	Trới	4,50
25	20416	NGUYỄN HỮU HÙNG		Phương Đông	1,25
26		PHẠM THỊ THANH		Phương Đông	3,25

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

TRƯỜNG THPT ƯƠNG BÍ**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: NGỮ VĂN - PHÒNG THI SỐ 07**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20185	ĐINH THỊ HUYỀN	14/01/2005	Phương Đông	3,75
2	20186	TRẦN NAM KHÁNH	02/09/2005	Nguyễn Trãi	3,25
3	20187	VŨ QUỐC KHÁNH	02/09/2005	Trung Vương	6,25
4	20188	PHẠM GIA KHÁNH	24/06/2005	Phương Đông	1,50
5	20189	HÀ ĐỨC KHIÊM	24/01/2005	Nguyễn Trãi	5,00
6	20190	ĐẶNG VŨ HOÀNG KHÔI	04/09/2005	Nguyễn Trãi	4,75
7	20191	HOÀNG TUẤN KIẾT	02/12/2005	Trung Vương	6,00
8	20192	NGUYỄN THẾ KỶ	02/05/2005	Trung Vương	6,75
9	20193	NGUYỄN TRỌNG LÂM	29/11/2005	Trung Vương	5,25
10	20194	NGUYỄN THỊ HOA LÂM		Trần Quốc Toản	5,75
11	20195	VŨ THỊ KIM LIÊN	09/09/2005	Trung Vương	5,25
12	20197	TRỊNH PHƯƠNG LINH	03/04/2005	Nguyễn Trãi	3,50
13	20198	NGUYỄN LÊ THÙY LINH	10/01/2005	Yên Thanh	3,50
14	20199	ĐỖ KHÁNH LINH	17/07/2005	Trần Quốc Toản	5,00
15	20200	PHÙNG THÙY LINH	10/04/2005	Trần Quốc Toản	6,75
16	20201	VŨ MAI LINH	01/01/2005	Trần Quốc Toản	5,75
17	20203	LÊ THÙY LINH	29/04/2005	Yên Thanh	4,75
18	20205	ĐINH VĂN LINH	01/07/2005	Trần Quốc Toản	1,00
19	20206	ĐỖ PHƯƠNG LINH	22/09/2005	Trần Quốc Toản	1,50
20	20207	PHAN THÙY LINH	11/10/2005	Trần Quốc Toản	3,00
21	20208	PHẠM HẢI LINH	07/04/2005	Trung Vương	6,00
22	20209	TRỊNH PHAN PHƯƠNG LINH	27/01/2005	Trung Vương	6,75
23	20210	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	25/08/2005	Trung Vương	3,00
24	20211	NGUYỄN THẢO LINH		Trần Quốc Toản	3,50
25	20418	VŨ HOÀNG LONG	03/04/2020	Nam Khê	3,50
26	432	ĐẶNG MINH KIÊN	16/09/2005	TRỌNG ĐIỂM	5,75
27		NGUYỄN QUANG HÙNG	05/08/2005	Phương Đông	2,25

TRƯỜNG THPT UÔNG BÍ

**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: NGỮ VĂN - PHÒNG THI SỐ 08**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20212	PHẠM ĐOÀN THUY LINH		Trần Quốc Toản	4,75
2	20214	VŨ PHƯƠNG LINH		Trần Quốc Toản	1,00
3	20215	ĐỖ THUY LINH	11/07/2005	Trới	7,00
4	20216	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	21/08/2005	Yên Thanh	4,00
5	20217	DƯƠNG TẤN LỘC	29/01/2005	Trần Quốc Toản	3,00
6	20218	NGUYỄN HOÀNG LONG	27/09/2005	Nguyễn Trãi	3,25
7	20219	TRƯƠNG VŨ LONG		Trần Quốc Toản	4,25
8	20220	NGUYỄN HỒNG LUYẾN	26/09/2005	Phương Đông	
9	20221	PHẠM KHÁNH LY	01/02/2005	Trung Vương	7,50
10	20222	ĐOÀN HƯƠNG LY	19/11/2004	Trung Vương	6,25
11	20223	NGUYỄN THỊ THANH MAI	05/08/2005	Nguyễn Trãi	3,00
12	20224	NGUYỄN NGỌC MAI	26/01/2005	Nguyễn Trãi	5,75
13	20225	ĐÀO PHƯƠNG MAI	05/09/2005	Nguyễn Trãi	4,25
14	20226	HÀ THỊ QUỲNH MAI	24/07/2005	Yên Thanh	4,50
15	20227	ĐẶNG THỊ MAI	22/01/2005	Yên Thanh	5,50
16	20230	ĐOÀN NGỌC MAI	14/03/2005	Trung Vương	4,50
17	20231	TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI		Trần Quốc Toản	7,50
18	20232	VŨ TRẦN NHẬT MAI	16/06/2005	Trới	6,50
19	20233	VŨ NGỌC MAI	10/07/2005	Phương Đông	4,50
20	20234	NGUYỄN NGỌC MAI	26/08/2005	Phương Đông	3,50
21	20235	NGUYỄN VŨ MẠNH	24/10/2005	Nguyễn Trãi	4,00
22	20237	BÙI ĐẮC MẠNH	21/08/2005	Nguyễn Trãi	2,25
23	20238	VŨ VĂN MẠNH	13/09/2005	Phương Đông	3,00
24	20239	HÀ ĐỨC MẠNH	08/04/2005	Phương Đông	3,75
25	20420	PHẠM HOÀI NAM	05/12/2005	Trung Vương	2,75

TRƯỜNG THPT ƯƠNG BÍ**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: NGỮ VĂN - PHÒNG THI SỐ 09**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20240	HOÀNG ANH MINH	01/08/2005	Nguyễn Trãi	3,50
2	20241	NGUYỄN TRỌNG NHẬT MINH	26/01/2005	Nguyễn Trãi	4,00
3	20242	HOÀNG ANH MINH	21/11/2005	Trần Quốc Toản	1,25
4	20243	NGUYỄN DƯƠNG NGUYỆT MINH	12/09/2005	Trung Vương	3,75
5	20244	NGUYỄN THÀNH MINH		Trần Quốc Toản	4,25
6	20245	NGUYỄN TIẾN MINH		Trần Quốc Toản	3,25
7	20246	NGUYỄN ĐỨC MINH		Trần Quốc Toản	4,00
8	20247	PHẠM HẢI MINH		Trần Quốc Toản	4,00
9	20248	LÊ TRẦN MINH	31/01/2005	Phương Đông	4,25
10	20249	NGUYỄN HÀ MY	11/10/2005	Trần Quốc Toản	6,00
11	20250	LÊ THỊ TRÀ MY	11/10/2005	Trần Quốc Toản	1,00
12	20251	LÊ HẢI NAM	11/04/2005	Trần Quốc Toản	2,75
13	20253	ĐINH THỊ NGUYỆT NGÀ	07/12/2005	Trần Quốc Toản	2,50
14	20254	LÊ HẰNG NGÀ	18/08/2005	Trần Quốc Toản	1,50
15	20255	PHẠM THỊ HẰNG NGÀ	27/02/2005	Yên Thanh	2,00
16	20256	NGUYỄN THU NGÀ		Trần Quốc Toản	2,75
17	20257	ĐINH PHƯƠNG NGÀ	28/09/2005	Trới	5,00
18	20258	NGUYỄN THỊ THẢO NGÀ	26/03/2005	Phương Đông	3,75
19	20259	HÀ PHƯƠNG NGÂN	23/05/2005	Nguyễn Trãi	5,00
20	20260	TRẦN THỊ KIM NGÂN	06/01/2005	Trung Vương	2,75
21	20261	NGUYỄN THU NGÂN	20/07/2005	Trung Vương	6,00
22	20262	NGUYỄN THU NGÂN	15/11/2005	Nguyễn Trãi	6,50
23	20263	PHẠM ĐẠI NGHĨA	15/02/2005	Nguyễn Trãi	3,00
24	20264	VŨ ĐỨC NGHĨA	08/04/2005	Trới	1,50
25	20421	LÊ HOÀNG NAM	26/01/2005	Trần Quốc Toản	3,75
26	20434	AN THỊ KHÁNH CHI		TRỚI	6,50
27		TRẦN HỒNG QUANG		Trần Quốc Toản	1,25
28		LÊ NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG		Trần Quốc Toản	1,75

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

TRƯỜNG THPT ƯƠNG BÍ**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: NGỮ VĂN - PHÒNG THI SỐ 10**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20265	PHƯƠNG BẢO NGỌC	20/04/2005	Nguyễn Trãi	6,50
2	20266	BÙI MINH NGỌC	24/04/2005	Trần Quốc Toản	1,75
3	20267	LẠI MINH NGỌC	30/05/2005	Trới	3,50
4	20268	NGUYỄN HOÀI NGỌC	15/08/2005	Phương Đông	1,25
5	20269	BÙI THỌ NGUYỄN	27/09/2005	Nguyễn Trãi	3,50
6	20270	VŨ THANH NGUYỄN	31/08/2005	Phương Đông	
7	20271	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	31/10/2005	Nguyễn Trãi	6,25
8	20272	TRẦN THANH NHÀN	17/06/2005	Trần Quốc Toản	
9	20273	QUẢN TRỌNG NHÂN	07/02/2005	Nguyễn Trãi	4,00
10	20275	VŨ NGÂN NHI	20/06/2005	Nguyễn Trãi	5,00
11	20276	VŨ THÁI LAM NHI	16/07/2005	Trần Quốc Toản	4,50
12	20278	VŨ TRẦN HÀ NHI	25/11/2005	Trần Quốc Toản	5,50
13	20279	LÊ NGUYỄN TUYẾT NHI	03/04/2005	Trung Vương	5,50
14	20281	LƯU YẾN NHI	09/05/2005	Phương Đông	
15	20282	PHẠM THỊ NHINH	08/08/2005	Trần Quốc Toản	3,00
16	20284	PHẠM QUỲNH NHƯ	20/09/2005	Trung Vương	5,50
17	20285	HÀ TUẤN NINH	11/08/2005	Trần Quốc Toản	2,50
18	20286	ĐOÀN LÊ HẢI NINH	26/06/2005	Yên Thanh	2,50
19	20287	ĐỒNG TUẤN PHONG	21/08/2005	Thực hành sư phạm	4,25
20	20288	LÊ HỒNG PHONG	31/08/2005	Trung Vương	2,75
21	20289	LÊ TRƯỜNG PHONG		Trần Quốc Toản	3,50
22	20290	PHẠM MINH PHÚC	21/07/2005	Trần Quốc Toản	4,00
23	20291	LƯƠNG HỒNG PHÚC	21/09/2005	Yên Thanh	1,50
24	20292	PHẠM GIA PHÚC	31/01/2005	Nguyễn Trãi	4,25
25	20423	VÕ ÁI NHI	30/07/2005	Trung Vương	3,00
26	20441	PHẠM ĐÌNH KHÔI NGUYỄN			3,25

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

TRƯỜNG THPT ƯƠNG BÍ**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: NGỮ VĂN - PHÒNG THI SỐ 11**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20294	NGÔ VÂN PHƯƠNG	10/02/2005	Trần Quốc Toản	1,25
2	20296	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	04/07/2005	Yên Thanh	2,25
3	20297	NGUYỄN THU PHƯƠNG	22/11/2005	Trung Vương	5,00
4	20298	ĐẶNG THANH PHƯƠNG	14/06/2005	Trung Vương	3,00
5	20300	VŨ MINH PHƯƠNG	29/07/2005		4,25
6	20301	NGUYỄN LÂM PHƯƠNG	29/01/2005	Phương Đông	
7	20302	NGUYỄN ANH QUÂN	20/11/2005	Thực hành sư phạm	2,00
8	20303	ĐOÀN ANH QUÂN	05/06/2005	Trần Quốc Toản	2,00
9	20304	PHẠM MINH QUÂN	03/08/2005	Trung Vương	1,50
10	20305	NGUYỄN ĐỨC QUANG	12/10/2005	Trần Quốc Toản	4,00
11	20306	LẠI TỔ QUYÊN	07/11/2005	Trần Quốc Toản	3,25
12	20307	NGUYỄN ĐỨC QUYẾT		Trần Quốc Toản	1,75
13	20308	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	02/08/2005	Trần Quốc Toản	5,00
14	20310	NGUYỄN ĐIỂM QUỲNH	16/12/2005	Trung Vương	3,75
15	20311	NGUYỄN HOÀNG SƠN	11/12/2005	Trần Quốc Toản	1,00
16	20313	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	19/11/2005	Trung Vương	2,75
17	20314	PHẠM HOÀNG THÁI SƠN	11/01/2005	Phương Đông	0,75
18	20315	NGUYỄN VŨ HOÀNG SƯƠNG	10/09/2005	Trung Vương	2,75
19	20316	NGUYỄN ĐỨC TÀI	11/04/2005	Trung Vương	2,00
20	20317	HOÀNG TIẾN TÀI		Trần Quốc Toản	3,75
21	20318	HÀ THỊ NGỌC TÂM	09/07/2005	Trung Vương	3,25
22	20319	BÙI DUY THẮNG	06/01/2005	Trung Vương	5,00
23	20320	ĐỖ ĐỨC THẮNG		Trần Quốc Toản	4,75
24	20321	ĐỖ QUYẾT THẮNG	23/09/2005	Phương Đông	2,25
25	20424	TRẦN THU THẢO	11/06/2005	Phương Đông	2,25

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

TRƯỜNG THPT ƯƠNG BÍ**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: NGỮ VĂN - PHÒNG THI SỐ 12**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20322	HOÀNG PHƯƠNG THANH	28/12/2005	Trung Vương	8,00
2	20323	NGUYỄN DUY THANH	02/10/2005	Trới	7,00
3	20324	TRỊNH CÔNG THÀNH	08/03/2005	Trần Quốc Toản	
4	20326	NGUYỄN TRƯỜNG THÀNH	16/08/2005	Phương Đông	5,25
5	20327	VŨ TRẦN VI THẢO	18/05/2005	Yên Thanh	4,50
6	20329	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	25/08/2005	Nguyễn Trãi	7,00
7	20332	ĐINH THU THẢO	25/06/2005	Trung Vương	6,75
8	20333	VŨ THỊ THU THẢO	09/05/2005	Trung Vương	6,25
9	20334	NGÔ PHƯƠNG THẢO		Trần Quốc Toản	6,00
10	20335	TRẦN THU THẢO	11/06/2005	Phương Đông	
11	20336	ĐOÀN VĂN THỊNH	06/05/2005	Trần Quốc Toản	6,25
12	20337	NGÔ THÁI THỊNH	16/07/2005	Trần Quốc Toản	6,50
13	20338	NGUYỄN QUỐC THỊNH	23/01/2005	Trung Vương	7,00
14	20339	ĐỖ HỮU THỊNH	20/12/2005	Phương Đông	6,50
15	20340	NGUYỄN HUY THÔNG	04/09/2005	Phương Đông	4,50
16	20341	PHẠM THỊ MINH THU	29/08/2005	Trới	7,50
17	20342	DƯƠNG THỊ ANH THU	09/09/2005	Trần Quốc Toản	6,25
18	20343	PHẠM ANH THU	14/09/2005	Yên Thanh	4,50
19	20344	ĐỖ ANH THU	07/05/2005	Phương Đông	5,50
20	20346	ĐÀO THANH THÚY	21/07/2005	Trung Vương	6,50
21	20347	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	11/08/2005	Phương Đông	
22	20348	NGÔ THỊ PHƯƠNG THÙY	30/05/2005	Trới	6,75
23	20349	LÊ THANH THỦY	16/09/2005	Trung Vương	7,00
24	20350	TRẦN THỦY TIÊN	13/08/2005	Trung Vương	1,50
25	20425	DUYÊN HƯƠNG THẢO	02/12/2005	Thực hành sư phạm	7,25
26		NGUYỄN ĐỨC PHONG	25/02/2005		5,25

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

TRƯỜNG THPT ƯƠNG BÍ**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: NGỮ VĂN - PHÒNG THI SỐ 13**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20351	CAO VĂN TOÀN	28/10/2005	Thực hành sư phạm	1,75
2	20352	NGUYỄN ĐỨC TOÀN		Trần Quốc Toản	3,50
3	20353	LÊ THU TRÀ	30/05/2005	Nguyễn Trãi	4,75
4	20354	TRẦN THU TRÀ	28/11/2005	Trung Vương	7,75
5	20355	ĐOÀN THUY TRÂM	26/12/2005	Phương Đông	3,75
6	20357	NGUYỄN QUỲNH TRANG	03/07/2005	Trần Quốc Toản	4,25
7	20359	ĐỖ THUY TRANG	21/12/2005	Nguyễn Trãi	1,25
8	20360	LÊ THU TRANG	31/05/2005	Trần Quốc Toản	6,25
9	20363	LÊ HÂN TRANG	08/07/2005	Trần Quốc Toản	2,25
10	20364	VŨ QUỲNH TRANG	10/07/2005	Nguyễn Trãi	1,25
11	20365	MẠC THỊ TRANG	19/09/2005	Trần Quốc Toản	4,25
12	20366	ĐỖ THỊ HOÀI TRANG	30/10/2005	Trung Vương	3,25
13	20367	VŨ THỊ TRANG	12/05/2005	Trung Vương	5,75
14	20368	LÊ QUỲNH TRANG		Trần Quốc Toản	6,50
15	20369	VŨ QUỲNH TRANG		Trần Quốc Toản	6,50
16	20370	NGUYỄN THUY TRANG	25/09/2005	Trần Quốc Toản	3,25
17	20371	KIỀU THẢO TRANG	28/04/2005	Trời	6,75
18	20372	ĐINH THỊ TRANG	18/05/2005	Phương Đông	
19	20373	MAI THU TRANG	26/06/2005	Phương Đông	2,25
20	20374	TRỊNH BÁ TRIỆU	24/10/2005	Phương Đông	3,00
21	20375	VŨ THỊ KIỀU TRINH	04/07/2005	Yên Thanh	1,25
22	20376	NGUYỄN THUY TRINH	18/02/2005	Nguyễn Trãi	3,75
23	20377	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	12/12/2005	Nguyễn Trãi	4,50
24	20378	NGUYỄN NGỌC TRUNG	20/05/2005	Nguyễn Trãi	4,00
25	20426	LÊ QUANG TRƯỜNG	06/02/2005	Trung Vương	3,50
	429	NGUYỄN MINH TUẤN	01/10/2005	Trần Quốc Toản	2,50

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020

TRƯỜNG THPT ƯƠNG BÍ**KẾT QUẢ THI THỬ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2020-2021
MÔN: NGỮ VĂN - PHÒNG THI SỐ 14**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm bài thi
1	20382	ĐẬU XUÂN TRƯỜNG	25/01/2005	Trung Vương	4,75
2	20384	NGUYỄN MINH TÚ	17/03/2005	Trần Quốc Toản	4,75
3	20385	NGUYỄN HOÀNG TÚ	04/12/2005	Thực hành sư phạm	2,75
4	20386	NGUYỄN ANH TÚ	21/7/2005	Trung Vương	4,75
5	20387	PHAN CẨM TÚ		Trần Quốc Toản	8,00
6	20388	NGUYỄN ANH TUẤN	01/02/2005	Trần Quốc Toản	4,25
7	20389	NGUYỄN PHÚ TUẤN	05/12/2005	Trung Vương	6,00
8	20390	HOÀNG ANH TUẤN	28/11/2005	Phương Đông	2,75
9	20391	ĐOÀN THANH TÙNG	31/01/2005	Trần Quốc Toản	3,25
10	20392	TRỊNH SƠN TÙNG	05/05/2005	Trung Vương	6,00
11	20393	MAI THỊ TUYẾT	07/04/2005	Phương Đông	4,25
12	20394	NGUYỄN THỊ KIM UYÊN	21/05/2005	Trung Vương	6,00
13	20395	LÊ THANH UYÊN	06/08/2005	Phương Đông	
14	20396	LÊ CẨM VÂN	12/06/2005	Nguyễn Trãi	6,00
15	20397	ĐẶNG QUỐC VIỆT	31/05/2005	Trung Vương	6,00
16	20398	NGÔ QUANG VINH	27/09/2005	Trung Vương	4,50
17	20399	NGÔ THẾ VINH	02/04/2005	Trung Vương	3,00
18	20400	HOÀNG CÔNG VINH	12/06/2005	Nguyễn Trãi	2,75
19	20401	TRẦN THẾ VŨ	22/04/2005	Trung Vương	2,75
20	20402	ĐOÀN THƯỜNG VY	17/10/2005	Nguyễn Trãi	
21	20403	HOÀNG HÀ VY	10/04/2005	Nguyễn Trãi	5,00
22	20404	PHẠM THẢO VY	17/07/2005	Trần Quốc Toản	5,00
23	20405	ĐOÀN TƯỜNG VY	17/10/2005	Nguyễn Trãi	
24	20407	PHẠM HẢI YẾN	07/10/2005	Phương Đông	
25	20427	HÀ KHÁNH VY	07/09/2005	Nguyễn Trãi	5,50

Uông Bí, ngày 09 tháng 6 năm 2020